

BỘ Y TẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

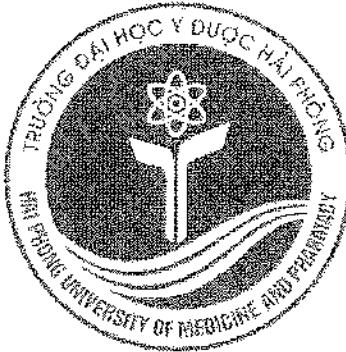


**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
TIỀN SĨ NGOẠI KHOA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-QĐ-YDHP ngày tháng năm 2024  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

17

BỘ Y TẾ  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
TIỀN SĨ NGOẠI KHOA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số/18/QĐ/QĐ-YDHP ngày 09 tháng 9 năm 2024  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)



Hải Phòng, ngày 09 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
Ban hành Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2024

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT – BGDDT ngày 22/6/2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 18/2021/TT – BGDDT ngày 28/6/2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT – BGDDT ngày 18/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành phép đào tạo, định chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1359/QĐ - YDHP ngày 15/10/2021 của Trường Đại học Y Hải Phòng về việc quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ vào Kế hoạch số 178/KH- YDHP ngày 02 tháng 05 năm 2024 về việc rà soát, cập nhật chương trình đào tạo năm học 2024 – 2025;

Theo đề nghị của Ông (Bà): Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Trường khoa Y, Khoa Y tế công cộng.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành:

STT	Ngành	Mã số
1	Nội khoa	9720107
2	Ngoại khoa	9720104
3	Nhi Khoa	9720106
4	Y tế công cộng	9720701

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Ông (Bà): Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Trường khoa: Y, Y tế công cộng và các Khoa/Bộ môn liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

*Nơi nhận:*

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế (để b/c);
- Lưu: VT, QLĐTSĐH.

**HIỆU TRƯỞNG**



**HIỆU TRƯỞNG**  
PGS.TS. Nguyễn Văn Khải



## MỤC LỤC

<b>I. THÔNG TIN CHUNG.....</b>	<b>5</b>
<b>II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....</b>	<b>5</b>
1. Sứ mệnh – Tầm nhìn – Triết lý giáo dục của trường .....	5
2. Mục tiêu chương trình đào tạo.....	5
<b>III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....</b>	<b>5</b>
1. Chuẩn đầu ra CTĐT .....	5
2. Sự phù hợp với khung trình độ quốc gia Việt Nam và chuẩn năng lực ngành .....	6
<b>IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC .....</b>	<b>7</b>
1. Vị trí việc làm .....	7
2. Nghiên cứu khoa học .....	2
<b>V. TUYỂN SINH.....</b>	<b>7</b>
1. Hình thức, thời gian đào tạo .....	7
2. Điều kiện dự tuyển.....	7
3. Thông tin tuyển sinh và thời gian tuyển sinh .....	9
4. Hình thức và cách tuyển sinh .....	9
<b>VI. TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO – ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP.....</b>	<b>9</b>
1. Tiến trình đào tạo.....	9
2. Điều kiện tốt nghiệp .....	11
<b>VII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH .....</b>	<b>12</b>
1. Khối lượng kiến thức toàn khoá .....	12
2. Ma trận học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT.....	13
3. Mô tả các học phần .....	14
<b>VIII. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC .....</b>	<b>17</b>
<b>IX. PHƯƠNG PHÁP LUẬNG GIÁ ĐÁNH GIÁ .....</b>	<b>18</b>
<b>X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....</b>	<b>19</b>
<b>XI. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....</b>	<b>19</b>
<b>XII. PHỤ LỤC .....</b>	<b>20</b>
Triết học Mác Lê nin .....	22
Đề cương chi tiết học phần phương pháp nghiên cứu khoa học .....	27
Đề cương chi tiết học phần thông kê y sinh ứng dụng .....	37
Đề cương chi tiết học phần phương pháp dạy học .....	46
Đề cương chi tiết học phần Phẫu thuật thực hành.....	54
Đề cương chi tiết học phần hỗ trợ sản .....	59
Đề cương chi tiết học phần phẫu thuật tiêu hoá .....	65

Đề cương chi tiết học phần phẫu thuật tiết niệu.....	72
Đề cương chi tiết học phần phẫu thuật chấn thương chỉnh hình.....	79
Đề cương chi tiết học phần giải phẫu ứng dụng lâm sàng .....	87
Đề cương chi tiết học phần phẫu thuật nội soi .....	94
Đề cương chi tiết học phần cấp cứu bụng.....	101
Chuyên đề tiến sĩ I, II, III .....	107
Đề cương chi tiết học phần chuyên đề tổng quan .....	110
Luận án tốt nghiệp.....	113

## I. THÔNG TIN CHUNG

Tên chương trình đào tạo:	Tiến sĩ chuyên ngành Ngoại khoa
Trình độ đào tạo:	Tiến sĩ
Khối ngành:	Sức khoẻ
Ngành đào tạo:	
Mã ngành:	
Hệ đào tạo:	Sau đại học
Hình thức đào tạo:	Tập trung
Thời gian đào tạo:	3 năm
Tên văn bằng tốt nghiệp:	
Đơn vị đào tạo, cấp bằng:	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt
Đối tượng áp dụng:	Tiến sĩ Ngoại khoa
Thời gian áp dụng:	Năm học 2024 - 2025

## II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mục tiêu của chương trình đào tạo tiến sĩ ngoại khoa được xây dựng phù hợp với **Tầm nhìn – Sứ mệnh – Triết lý giáo dục** của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

### 1. Sứ mệnh – Tầm nhìn – Triết lý giáo dục của Trường

**Sứ mệnh:** Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng; là trung tâm nghiên cứu khoa học chuyên giao công nghệ; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khoẻ và phát triển y dược biển đảo.

**Tầm nhìn:** Xây dựng trường Đại học Y Dược Hải Phòng phát triển thành đại học tự chủ khối ngành sức khoẻ có chất lượng, uy tín định hướng ứng dụng (tới năm 2025); đạt chuẩn khu vực (tới năm 2030) và hội nhập quốc tế.

**Triết lý giáo dục:** Lấy người học làm trung tâm – Lấy người bệnh làm trung tâm – Vì sức khỏe cộng đồng.

### 2. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Objectives: POs)

Đào tạo tiến sĩ Ngoại là loại hình đào tạo của bậc sau Đại học, có tính đặc thù truyền thống, đào tạo cán bộ nguồn cho ngành y tế có chuyên môn giỏi, có kiến thức rộng về y học sở và kiến thức chuyên ngành sâu, có kỹ năng thực hành cao đáp ứng việc phòng bệnh, khám, chữa bệnh, độc lập trong nghiên cứu khoa học và có khả năng đào tạo cán bộ ngành y tế.

## III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1. Chuẩn đầu ra của CTĐT (Program Learning Outcomes: PLOs)

- PLO1. Áp dụng sáng tạo các kiến thức cốt lõi, chuyên sâu, toàn diện và cập nhật về khoa học trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Ngoại khoa chuyên sâu liên quan đến luận án.

- PLO2 Vận dụng các phương pháp luận nghiên cứu khoa học, thực hành sáng tạo, hiệu quả các bước xây dựng đề cương nghiên cứu, tổ chức triển khai, thu thập và phân tích số liệu, báo cáo một đề tài khoa học mới trong nghiên cứu các bệnh lý

Ngoại khoa chuyên sâu.

- PLO3. Có bài báo khoa học đăng trên tạp chí nghành theo quy định đào tạo Tiến sĩ của Bộ giáo dục đào tạo.
- PLO4. Vận dụng kiến thức mới, cập nhật, các kinh nghiệm thu được trong quá trình học tập, nghiên cứu, thực hành để hướng dẫn, đào tạo các thế hệ sau trong nghiên cứu khoa học và thực hành nghề nghiệp.
- PLO5. Áp dụng thành thạo các nguyên lý giáo dục hiện đại, luôn cập nhật trong hoạt động giảng dạy các vấn đề, bệnh lý Ngoại khoa liên quan đến luận án.
- PLO6. Có năng lực tự độc lập học tập, nghiên cứu khoa học một cách sáng tạo, chuyên sâu, toàn diện và cập nhật về lĩnh vực nghiên cứu của luận án để nâng cao trình độ, sẵn sàng hội nhập quốc tế.
- PLO7. Thực hiện được truyền thông phổ biến kết quả nghiên cứu đến các nhà chuyên môn, nhà khoa học, cộng đồng trong nước và quốc tế.
- PLO8. Thể hiện sự tôn trọng với quy định của ngành, cơ quan và thực hiện tốt 12 điều y đức.
- PLO9. Chứng tỏ sự thích ứng, tự định hướng, phát triển chuyên môn nghề nghiệp, hướng dẫn nghiên cứu cho đồng nghiệp và tự học tập suốt đời.

## 2. Sự phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và chuẩn năng lực ngành

Khung trình độ quốc gia Việt Nam (VQF) (Phụ lục ...)\*

<b>Chuẩn đầu ra CTĐT</b>	<b>Khung trình độ quốc gia Bậc 8 (Phụ lục)</b>
PLO1	KT1-4
PLO2	KT1-4
PLO3	KT1-4
PLO4	KN1-5
PLO5	KN1-5
PLO6	KN1-5
PLO7	KN1-5
PLO8	KN1-5
PLO9	TC1-5

## **IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP**

### **1. Vị trí việc làm**

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Ngoại khoa, học viên có khả năng đảm nhiệm công tác khám chữa bệnh, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý tại:

- Các cơ sở y tế: Trung tâm Y tế, bệnh viện các tuyến...
- Các cơ sở giáo dục đào tạo đại học, cao đẳng thuộc khối ngành khoa học sức khỏe với chức danh giảng viên, nghiên cứu viên.
- Các Viện nghiên cứu, cơ quan quản lý hay tổ chức chuyên môn với chức danh nghiên cứu viên, chuyên viên y tế.
- Tại đơn vị khám, chữa bệnh với công tác tổ chức, quản lý và điều hành chuyên môn.

### **2. Nghiên cứu khoa học**

- Tiếp tục nghiên cứu những hướng mới, chuyên sâu trong lĩnh vực ngoại khoa.
- Hướng dẫn đề tài chuyên khoa II, thạc sĩ, nghiên cứu sinh.

## **V. TUYỂN SINH**

Theo quy định về tuyển sinh trình độ tiến sĩ, tiến sĩ tại công văn số 678/TB-YDHP của trường ĐH Y Dược Hải Phòng ngày 09/8/2024 thông báo Về việc tuyển sinh trình độ thạc sĩ, tiến sĩ năm 2024 (Phụ lục).

### **1. Hình thức, thời gian đào tạo**

1.1. Hình thức đào tạo: tập trung chính quy.

1.2. Thời gian đào tạo:

- 3 năm đối với người đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo khung trình độ quốc gia Việt Nam (Bác sĩ nội trú, Chuyên khoa cấp II) ngành đúng với ngành/chuyên ngành đăng ký dự tuyển.
- 4 năm đối với người đã tốt nghiệp loại giỏi ngành đúng/phù hợp.

### **2. Điều kiện dự tuyển**

**2.1 Văn bằng:** Người dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại Giỏi trở lên, ngành đúng hoặc phù hợp với ngành/chuyên ngành đăng ký dự tuyển;
- Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ, bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp II ngành đúng hoặc phù hợp với ngành/chuyên ngành đăng ký dự tuyển đã được Hội đồng tuyển sinh, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng phê duyệt.

**2.2. Kinh nghiệm nghiên cứu khoa học**

Ứng viên phải là tác giả của tối thiểu 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến ngành/chuyên ngành dự tuyển đã được đăng trên các tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 24 tháng, tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

**2.3. Kinh nghiệm công tác chuyên môn.**

Ứng viên có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận án thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố;

hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

#### **2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ**

Ứng viên là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học các ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục 3 còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ Bậc 4 (theo Khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố;

d) Ứng viên là công dân nước ngoài học chương trình tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

#### **2.5. Có đề cương nghiên cứu, gồm các nội dung sau:**

- a) Lý do mong muốn chọn trường Đại học Y Dược Hải Phòng (2 trang).
- b) Đặt vấn đề, câu hỏi nghiên cứu và mục tiêu đề tài (2 trang).
- c) Tổng quan tài liệu (10 trang).
- d) Đối tượng và phương pháp nghiên cứu (12 trang).
- e) Dự kiến kết quả nghiên cứu (2 trang)
- f) Dự kiến bàn luận (1 trang)
- g) Dự kiến kết luận (không bắt buộc)
- h) Tài liệu tham khảo (không tính vào số trang quy định của đề cương)
- i) Phụ lục (Các phụ lục kèm theo)

**2.6. Có giấy chấp thuận hướng dẫn khoa học của người đủ tiêu chuẩn hướng dẫn theo quy định;**

**2.7. Có thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của 02 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu; hoặc 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ cùng lĩnh vực và thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh.**

**2.8. Được cơ quan quản lý nhận sự giới thiệu cho đi dự tuyển;**

**2.9. Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định;**

**2.10. Hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;**

**2.11. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo qui định của cơ sở đào tạo.**

### **3. Thông tin tuyển sinh và thời gian tuyển sinh**

- Thời gian xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT và Hiệu trưởng tùy theo điều kiện thực tế ra quyết định

- Thông báo tuyển sinh ít nhất 45 ngày trước khi thi tuyển.

- Thông báo tuyển sinh được niêm yết tại Trường, gửi đến các đơn vị đào tạo của Nhà trường, các trường đào tạo nhân viên y tế, các cơ sở y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan và được đăng tải trên website của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

### **4. Hình thức và cách thức tuyển sinh**

**4.1. Hình thức tuyển sinh:** Xét tuyển.

**4.2. Cách thức tuyển sinh**

Tiêu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh đánh giá phân loại thí sinh thông qua hồ sơ dự tuyển thể hiện ở các nội dung: kết quả học tập ở trình độ đại học, thạc sĩ; trình độ ngoại ngữ; thành tích nghiên cứu khoa học đó có và kinh nghiệm hoạt động chuyên môn; chất lượng bài luận; điểm công trình khoa học (qua các bài báo khoa học công bố trên các tạp chí khoa học, báo cáo khoa học được đăng trong trong kỳ yếu hội nghị khoa học quốc gia/quốc tế có bình duyệt và được xuất bản);

Thí sinh được phỏng vấn trình độ chuyên môn, thẩm định trình độ ngoại ngữ và bảo vệ đề cương nghiên cứu trước tiêu ban chuyên môn.

+ Điểm phần 1 (điểm đánh giá hồ sơ), tối đa 30 điểm: tối thiểu đạt > 15 điểm. Các mục thành phần đều phải có điểm (không có mục nào 0 điểm)

+ Điểm phần 2 (điểm đánh giá đề cương nghiên cứu và năng lực của ứng viên) tối đa 70 điểm: Điểm tối thiểu đạt > 35 điểm trong đó điểm đánh giá đề cương nghiên cứu phải đạt > 25 điểm. Các mục thành phần đều phải có điểm (không có mục nào 0 điểm).

**4.3. Xét trúng tuyển**

Xếp thứ tự tổng điểm của phần 1 và phần 2 từ cao đến thấp theo đợt xét tuyển, lấy đến hết chỉ tiêu từng ngành.

Trường hợp trong 01 đợt xét tuyển cùng ngành ứng viên có tổng điểm bằng nhau. Xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên:

- Tổng điểm phần 2 cao hơn.

- Điểm bài báo và thành tích nghiên cứu khoa học cao hơn.

## **VI. TIỀN TRÌNH ĐÀO TẠO – ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP**

### **1. Tiền trình đào tạo**

CTDT được xây dựng dựa trên nguyên tắc tích hợp và lồng ghép các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở liên tục về kỹ năng và thái độ từ các môn chung, môn cơ sở hỗ trợ đến các môn chuyên ngành (bắt buộc và tự chọn) và làm luận án tốt nghiệp.

- Sau khi bảo vệ thành công đề cương nghiên cứu, nghiên cứu sinh sẽ có tiền trình đào tạo như sau.

**1.1. Đối với Nghiên cứu sinh chuyên ngành Ngoại chưa có bằng thạc sĩ, bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp II chuyên ngành Ngoại khoa.**

- Trong những trường hợp này, nghiên cứu sinh cần hoàn thiện các môn thuộc các học phần bổ sung.

**Bảng phân bố tổng quát các môn học**

<b>Mã số</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>Thời lượng (Tín chỉ)</b>	<b>Học kỳ</b>	
			<b>I</b>	<b>II</b>
<b>A. MÔN CHUNG</b>		<b>5</b>		
	1. Triết	3		
	2. Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		
<b>B. MÔN CƠ SỞ HỖ TRỢ</b>		<b>10</b>		
	3. Thống kê y sinh	3		
	4. Phương pháp giảng dạy	2		
	5. Phẫu thuật thực hành	2		
	6. Hỗ trợ sản	3		
<b>C. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH BẮT BUỘC</b>		<b>15</b>		
	Phẫu thuật Tiêu hóa	5		
	Phẫu thuật tiết niệu	5		
	Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	5		
	<b>TỔNG</b>	<b>30</b>	<b>15</b>	<b>15</b>

Sau khi hoàn thiện các môn thuộc các học phần bổ sung và bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ, nghiên cứu sinh tiếp tục hoàn thiện các học phần của chương trình tiến sĩ như những Nghiên cứu sinh chuyên ngành Ngoại đã có bằng thạc sĩ, bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp II chuyên ngành Ngoại khoa dưới đây.

## **1.2. Đối với Nghiên cứu sinh chuyên ngành Ngoại đã có bằng thạc sĩ, bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp II chuyên ngành Ngoại khoa.**

Nghiên cứu sinh bắt đầu học ngay các môn học của trình độ đào tạo Tiến sĩ sau khi có quyết định trúng tuyển NCS.

Mã số	TÊN MÔN HỌC	Tín chỉ	Năm học		
			I	II	III
	<b>A. HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH TIỀN SĨ</b>	<b>4</b>			
	Giải phẫu ứng dụng lâm sàng	2			
Chọn 1 trong 2 học phần	Phẫu thuật nội soi	2			
	Cấp cứu bụng				
	<b>B. CHUYÊN ĐỀ TIỀN SĨ</b>	<b>12</b>			
	Chuyên đề I	3			
	Chuyên đề II	3			
	Chuyên đề III	3			
	Chuyên đề tổng quan	3			
	<b>C. BẢO VỆ LUẬN ÁN CẤP TRƯỜNG</b>	<b>74</b>			
	Bảo vệ luận án cấp trường	74			
	<b>TỔNG</b>	<b>90</b>	<b>10</b>	<b>6</b>	<b>74</b>

## 2. Điều kiện tốt nghiệp

### Điều kiện dự thi kết thúc môn học:

- Học viên được tham dự kỳ thi kết thúc môn học khi đủ các điều kiện sau:
  - a) Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.
  - b) Tham dự đầy đủ các buổi thực tập, thực hành.
  - Học viên học, thi chứng chỉ không đúng theo lịch của khoá phải chủ động liên hệ với Phòng Đào tạo Sau đại học để học, thi vào thời gian thích hợp và phải tự túc kinh phí.
  - Học viên có điểm môn học không đạt yêu cầu sẽ được dự thi lại lần 2, lịch thi lại lần 2 do Phòng Đào tạo Sau đại học và đơn vị đào tạo sắp xếp. Với kết quả thi lại mà điểm môn học vẫn không đạt yêu cầu, học viên phải học cùng với cao học khóa tiếp sau và phải tự túc kinh phí học tập.

### Điều kiện bảo vệ luận án tốt nghiệp

- Phòng Đào tạo Sau đại học sẽ xếp lịch bảo vệ cho học viên căn cứ vào đề nghị của đơn vị đào tạo.
- Học viên chỉ được bảo vệ luận án tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện:
  - o Đã học xong và đạt yêu cầu các học phần trong chương trình đào tạo;
  - o Không đang trong thời gian chịu kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trớ lên hoặc đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong luận án;
- Đóng học phí và lệ phí đầy đủ theo quy định.
- Có chứng chỉ Ngoại ngữ (bậc 4/6) theo quy định.

#### **Điều kiện cấp bằng điểm, văn bằng**

- Hiệu trưởng ra quyết định cấp bằng tiến sĩ và bằng điểm cho học viên đủ điều kiện tốt nghiệp (Đạt trình độ ngoại ngữ theo quy định; Đủ điều kiện bảo vệ luận án; Bảo vệ luận án đạt yêu cầu)

- Bảng điểm cấp cho học viên phải liệt kê đầy đủ tên các học phần trong chương trình đào tạo, thời lượng của mỗi học phần, điểm đánh giá học phần lần 1 và lần 2 (nếu có), điểm trung bình chung học tập toàn khóa, tên đề tài luận án tốt nghiệp, điểm luận án và danh sách Hội đồng chấm luận án.

## **VII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Khối lượng kiến thức toàn khóa**

Khối kiến thức	Số tín chỉ			Tỷ lệ (%)
	LT	TH	Tổng	
<b>HỌC PHẦN BỔ SUNG</b>				
Phần kiến thức chung	4	1	5	16,67
Phần kiến thức cơ sở	4	6	10	33,33
Phần kiến thức chuyên ngành	6	9	15	50,0
<b>Tổng cộng</b>	<b>14</b>	<b>16</b>	<b>30</b>	<b>100</b>
<b>HỌC PHẦN TIẾN SĨ</b>				
Học phần chuyên ngành	2	2	4	4,45
Chuyên đề tiến sĩ	12	0	12	13,33
Bảo vệ luận án	74	0	74	82,22
<b>Tổng cộng</b>	<b>88</b>	<b>2</b>	<b>90</b>	<b>100</b>

#### **1. Khung chương trình đào tạo**

T T	Mã học phần	Học phần	Tín chỉ				Học phản tiên quyết			
			Tổng	LT	TH	LS				
<b>HỌC PHẦN BỔ SUNG</b>										
<b>Phần kiến thức chung</b>										
1		Triết học	3	3	0	1				
2		Phương pháp NCKH	2	1	1	2				
<b>Phần kiến thức cơ sở</b>										
1		Thống kê y sinh	3	1	2	0				
2		Phương pháp giảng dạy	2	1	1	0				
3		Phẫu thuật thực hành	2	1	1	0				
4		Hỗ trợ sản	3	1	0	2				

Phần kiến thức chuyên ngành						Hoàn thiện phần kiến thức chung và kiến thức cơ sở.
1	Phẫu thuật Tiêu hóa	5	2	0	3	
2	Phẫu thuật tiết niệu	5	2	0	3	
3	Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	5	2	0	3	

### HỌC PHẦN TIẾN SĨ

#### Học phần chuyên ngành

1	Giải phẫu ứng dụng lâm sàng	2	1	0	1	
2	Phẫu thuật nội soi	2	1	0	1	
	Cấp cứu bụng					

#### Chuyên đề tiến sĩ

1	Chuyên đề I	3	3	0	0	
2	Chuyên đề II	3	3	0	0	
3	Chuyên đề III	3	3	0	0	
4	Chuyên đề tổng quan	3	3	0	0	

#### Bảo vệ luận án cấp trường

1	Bảo vệ luận án cấp trường	74	0	0	0	Hoàn thiện tất cả nội dung trên.
---	---------------------------	----	---	---	---	----------------------------------

### 2. Ma trận Học phần và Chuẩn đầu ra của CTĐT

	CĐR/Môn học	Số tín chỉ	Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và trách nhiệm
			PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	

### HỌC PHẦN BỔ SUNG

Môn chung	Triết học	3	x						x	x	
	Phương pháp NCKH	2	x	x	x				x	x	x
Môn cơ sở và hỗ	PP giảng dạy	2		x	x				x	x	x
	Thống kê y	3		x							x

trợ	sinh											
	Phẫu thuật thực hành	2	x			x	x			x		x
	Hỗ trợ sản	3	x							x		x

Môn chuyên ngành	Phẫu thuật tiêu hóa	5	x			x	x		x	x		x
	Phẫu thuật tiết niệu	5	x			x	x		x	x		x
	Phẫu thuật chân thương chỉnh hình	5	x			x	x		x	x		x

## HỌC PHẦN TIỀN SĨ

Học phần chuyên ngành	Giải phẫu ứng dụng lâm sàng	2	x			x	x	x		x		x
	Phẫu thuật nội soi	2	x			x	x	x		x		x
	Cấp cứu bụng											

Chuyên đề Tiến sĩ	Chuyên đề I	3		x	x				x		x	
	Chuyên đề II	3		x	x				x		x	
	Chuyên đề III	3		x	x				x		x	
	Chuyên đề tổng quan	3		x	x				x		x	

Luận án tiến sĩ	64		x	x		x		x	x	x		x
-----------------	----	--	---	---	--	---	--	---	---	---	--	---

### 3. Mô tả các học phần

(Giới thiệu chung nhất về vai trò và mục tiêu của từng học phần trong CTĐT).

TT	HỌC PHẦN BỔ SUNG
Môn học chung	
1	Triết học: Cung cấp các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về triết học nói chung và chủ nghĩa Mác trong nghiên cứu y tế công cộng và phân tích các vấn đề xã hội.

2	<b>Phương pháp nghiên cứu khoa học:</b> Cung cấp các kiến thức về nghiên cứu khoa học trong y học, để từ đó giúp học viên ứng dụng trong tìm hiểu vấn đề sức khỏe cộng đồng; xây dựng và triển khai được nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế công cộng.
---	---

### **Môn cơ sở và hỗ trợ**

1	<b>Phương pháp dạy học:</b> Cung cấp các kiến thức cơ bản về cấu trúc chương trình và tổ chức đào tạo đại học; các phương pháp giảng dạy và lượng giá trong công tác đào tạo.
2	<b>Thống kê y sinh:</b> cung cấp kiến thức về các bài toán thống kê cơ bản và một số bài toán thống kê nâng cao; giúp học viên vận dụng được các phương pháp cơ bản và một số phương pháp nâng cao của Toán thống kê trong việc chọn mẫu, xác định cỡ mẫu và trong phân tích dữ liệu nghiên cứu y học.
3	<b>Phẫu thuật thực hành:</b> cung cấp cho học viên các kiến thức lý thuyết và các kỹ thuật cơ bản của phẫu thuật, thực hành được các kỹ thuật cơ bản của ngoại chung.
4	<b>Hỗ trợ sẩn:</b> trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và kỹ năng thực hành giúp cho việc chẩn đoán và điều trị các bệnh Sản phụ khoa thường gặp.

### **Các môn chuyên ngành**

3	<b>Phẫu thuật Tiêu hóa:</b> cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về chẩn đoán và điều trị các bệnh về tiêu hóa, gan mật, thực hiện được một số kỹ năng cơ bản trong điều trị phẫu thuật bệnh lý tiêu hóa cơ bản.
4	<b>Phẫu thuật Tiết niệu:</b> trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản có hệ thống và kỹ năng thực hành giúp cho việc chẩn đoán và điều trị các bệnh ngoại khoa thuộc lĩnh vực tiết niệu đầy đủ và hoàn chỉnh, nắm được các phương pháp xử trí cấp cứu và điều trị thực thụ các bệnh chuyên khoa tiết niệu.
6	<b>Phẫu thuật Chấn thương chỉnh hình:</b> cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản, cần thiết để ứng dụng trong chẩn đoán, điều trị các cấp cứu, bệnh lý cơ xương khớp, thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình.

## HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH TIẾN SĨ

1	<b>Phẫu thuật nội soi:</b> là chương trình đào tạo về các phẫu thuật nội soi hiện đại thường gặp. Sau khóa học, người học sẽ được trang bị những kiến thức cần thiết và có khả năng thực hành các phẫu thuật nội soi, góp phần nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị bằng phẫu thuật nội soi.
2	<b>Giải phẫu ứng dụng:</b> Giải phẫu ứng dụng có liên quan trực tiếp đến các môn học trong chuyên ngành ngoại khoa. Học phần giải phẫu ứng dụng cung cấp cho học viên những kiến thức về giải phẫu lâm sàng từ đó giúp học viên có thể thực hiện tốt các kỹ thuật ngoại khoa cơ bản đến chuyên sâu.
3	<b>Cấp cứu bụng:</b> cung cấp những kiến thức chuyên sâu, nâng cao về lĩnh vực ngoại khoa cấp cứu bụng, bao gồm các phương pháp xử trí khẩn cấp tại chỗ, cấp cứu tại các cơ sở y tế, cách phương pháp phẫu thuật, công cụ và phương tiện hỗ trợ, chăm sóc, hồi sức và theo dõi sau phẫu thuật cấp cứu bụng.

## CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ

1	<b>Chuyên đề tiến sĩ I, II, III:</b> Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành 3 chuyên đề tiến sĩ. Các nội dung trong ba chuyên đề này sẽ được nghiên cứu sinh sử dụng trong phần tổng quan và hoặc phần bàn luận của luận án. Nội dung chuyên đề, tên chuyên đề sẽ do thầy hướng dẫn quyết định và phải được viện/khoa/bộ môn xem xét đồng ý. Thông thường bao gồm 1 chuyên đề cơ sở - cơ bản (các vấn đề có tính nghiên cứu cơ bản, nền tảng liên quan tới đề tài), 1 chuyên đề hỗ trợ (các vấn đề liên quan mật thiết, sẽ được đề cập và hỗ trợ cho đề tài nghiên cứu) và 1 chuyên đề lâm sàng, cận lâm sàng, điều trị hay một vấn đề liên quan trực tiếp hoặc là một phần - một khía cạnh trong nghiên cứu chính của nghiên cứu sinh.
2	<b>Chuyên đề tổng quan:</b> Mỗi nghiên cứu sinh phải thực hiện một bài tiểu luận tổng quan xác định khung lý thuyết định hướng thực hiện nghiên cứu; phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án; nêu lên những vấn đề còn tồn tại và chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết. Chuyên đề tổng quan được tiến hành trên cơ sở tự học và tự nghiên cứu một cách độc lập của nghiên cứu sinh dưới sự giúp đỡ của người hướng dẫn khoa học.

## LUẬN ÁN TIẾN SĨ

1	<b>Luận án tốt nghiệp:</b> Các nghiên cứu sinh thực hiện nghiên cứu khoa học dưới sự hướng dẫn của các thầy hướng dẫn khoa học. Luận án tiến sĩ phải là một công trình nghiên cứu khoa học sáng tạo của chính nghiên cứu sinh, có đóng góp về mặt lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực nghiên cứu hoặc giải pháp mới, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu, giải quyết sáng tạo các vấn đề đặt ra. Các chủ đề nghiên cứu của luận án phù hợp với lĩnh vực Ngoại khoa.
---	--

### VIII. PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC

Học phần	Phương pháp dạy-học						Tổng số
	Thuyết trình	Clicker	Thảo luận nhóm	Đóng vai /SBL	Quan sát Kiến tập	Ca lâm sàng	
Triết	x		x				2
Phương pháp nghiên cứu khoa học	x		x				2
Thống kê y sinh	x		x				2
Phương pháp giảng dạy	x	x	x	x			4
Phẫu thuật thực hành	x		x		x		3
Hỗ trợ sản						x	1
Phẫu thuật Tiêu hóa	x		x		x	x	4
Phẫu thuật tiết niệu	x		x		x	x	4
Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	x		x		x	x	4
Phẫu thuật nội soi	x	x	x		x	x	5
Giải phẫu ứng dụng lâm sàng	x	x	x		x	x	5
Cấp cứu bụng	x	x	x		x	x	5
Chuyên đề Tiến sĩ I	x		x				2
Chuyên đề Tiến sĩ II	x		x				2
Chuyên đề Tiến sĩ II	x		x				2
Chuyên đề tổng quan	x		x				2

## IX. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ

Học phần	Phương pháp lượng giá/dánh giá						Tổng số
	MCQ	Viết tự luận	Thực hành	Báo cáo Tiểu luận	Bài tập Tình huống	Vấn đáp Bảng kiểm	

### HỌC PHẦN BỒ SUNG

Triết		x		x			2
Phương pháp nghiên cứu khoa học				x		x	2
Thống kê y sinh	x				x		2
Phương pháp giảng dạy		x			x		2
Phẫu thuật thực hành	x		x				2
Hỗ trợ sản	x					x	2
Phẫu thuật Tiêu hóa				x		x	2
Phẫu thuật tiết niệu				x		x	2
Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình				x		x	2

### HỌC PHẦN TIẾN SĨ

Giải phẫu ứng dụng lâm sàng		x	x		x		3
Phẫu thuật nội soi		x	x			x	3
Cấp cứu bụng		x	x			x	3
Chuyên đề Tiến sĩ I			x				1
Chuyên đề Tiến sĩ II			x				1
Chuyên đề Tiến sĩ III			x				1
Chuyên đề tổng quan			x				1

## X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các hoạt động dạy – học do Bộ môn Ngoại và PTTH chỉ đạo chuyên môn và thực hiện.
- Phòng đào tạo Sau Đại học chịu trách nhiệm quản lý và phối hợp triển khai.
- Phương pháp đào tạo tiến sĩ Ngoại khoa được thực hiện chủ yếu bằng tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên, coi trọng thực hành và các kỹ năng nghề nghiệp, phát triển tư duy sáng tạo trong học tập và nghiên cứu.
- Tổ chức đào tạo theo tín chỉ. Học viên học tập trung toàn thời gian tại cơ sở đào tạo và cơ sở thực hành, thực hiện theo kế hoạch do cơ sở đào tạo quy định.
- Bệnh viện/viện thực hành đóng vai trò chính trong việc tổ chức đào tạo thực hành chuyên môn và tay nghề cho tiến sĩ Ngoại khoa. Giảng viên mời giảng của bệnh viện thực hành kết hợp với giảng viên của trường tổ chức giảng dạy thực hành, quản lý và lượng giá học viên.

## XI. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

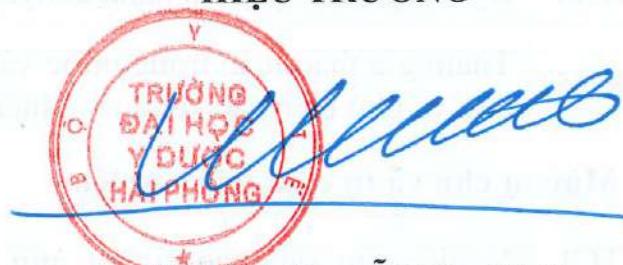
Các chương trình đào tạo, tài liệu tham khảo trong quá trình xây dựng chương trình:

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Bậc 8).
- Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục đào tạo về Ban hành quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ.
- CTĐT và Chuẩn đầu ra ngành đào tạo bậc tiến sĩ chuyên ngành Ngoại khoa – trường Đại học Y Huế năm 2020.
- Chương trình đào tạo tiến sĩ của Viện nghiên cứu khoa học Y dược lâm sàng 108.

**BỘ MÔN NGOẠI VÀ PTTH**

*TS. Phạm Văn Thương*

**HIỆU TRƯỞNG**



*PGS.TS. Nguyễn Văn Khải*

## XII. PHỤ LỤC

**Phụ lục 1: THÔNG BÁO về việc tuyển sinh trình độ tiến sĩ, thạc sĩ năm 2024 của trường Đại học Y dược Hải Phòng.**

**Phụ lục 2: Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Bậc 8)**

(Kèm theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

### Chuẩn đầu ra – Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:

#### Kiến thức

KT1	Kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của một lĩnh vực khoa học.
KT2	Kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực của chuyên ngành đào tạo.
KT3	Kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới.
KT4	Kiến thức về quản trị tổ chức.

#### Kỹ năng

KN1	Kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển.
KN2	Kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn.
KN3	Kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo.
KN4	Kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển.
KN5	Tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu.

#### Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm

TC1	Nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới.
TC2	Đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau.
TC3	Thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác.
TC4	Phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia.
TC5	Quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới.

**Phụ lục 3: Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ Bác sĩ chính hạng II (Thông tư liên tịch 10/2015/TTLT-BYT-BNV)**

- Hiểu biết quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật

của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; nắm được định hướng phát triển chuyên môn kỹ thuật chuyên ngành;

2. Có kỹ năng chẩn đoán, xử trí, theo dõi và dự phòng các bệnh thường gặp và cấp cứu chuyên khoa;

3. Áp dụng y học cổ truyền trong công tác phòng và chữa bệnh;

4. Tổ chức, thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe, chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân;

5. Có năng lực tập hợp các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ;

6. Chủ nhiệm hoặc thư ký hoặc người tham gia chính (50% thời gian trở lên) để tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên hoặc sáng chế hoặc phát minh khoa học hoặc sáng kiến cải tiến kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên ngành đã được nghiệm thu đạt được

## TRIẾT HỌC MÁC - LÊ NIN

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Triết học					
Mã học phần:					
Đối tượng áp dụng: Nghiên cứu sinh chuyên ngành Ngoại chưa có bằng thạc sĩ					
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn					
Thuộc khối kiến thức:	<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chung <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành		<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn <input type="checkbox"/> Đồ án		
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: - Bộ môn LLCT - GV phụ trách: TS.GVC Trịnh Thị Thủy.					
Email liên hệ: ttthuy@hpmu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0916626226					

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	A = 03	a	b	c	
Số tiết	B = 45	x = a x 15	y = b x 30	z = c x 45	C = a x 30 + b x 15
Số buổi	09	09	0	0	90

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Điều kiện khác:

### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

#### 2.1. Mô tả chung

Học phần Triết học được bố trí giảng dạy – học tập trong giai đoạn đầu của chương trình đào tạo sau đại học nhằm mục đích nâng cao tính khoa học và tính hiện đại của lý luận, gắn lý luận với những vấn đề của thời đại và của đất nước, đặc biệt, nâng cao năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn, vào lĩnh vực khoa học chuyên môn của học viên cao học và nghiên cứu sinh. Học phần bồi dưỡng tư duy triết học; định hướng người học xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học; củng cố cơ sở lý luận triết học trong đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.

## 2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Kết thừa được những kiến thức đã học ở trình độ đại học và phát triển sâu thêm những nội dung cơ bản trong Lịch sử triết học và trong Triết học Mác – Lênin.	PLO2
CLO2	Giải thích được vai trò TGQ, phương pháp luận của triết học và mối quan hệ giữa Triết học Mác - Lênin và các chuyên ngành thuộc lĩnh vực tự nhiên, công nghệ hiện đại, với những vấn đề do thời đại và đất nước ta đặt ra.	PLO2
CLO3	Phân tích được các nội dung của Triết học Mác – Lênin ảnh hưởng đến các lĩnh vực đời sống của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	PLO2
CLO4	Vận dụng được thế giới quan, phương pháp luận khoa học trong quá trình phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành nghiên cứu, đặc biệt là trong nghiên cứu đối tượng thuộc ngành khoa học tự nhiên và công nghệ.	PLO2

### 3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

#### a. Lượng giá chuyên cần

- Hình thức: Điểm danh/làm bài tập cá nhân/ thảo luận nhóm,...
- Thời gian: trong suốt quá trình học tại bộ môn/module....

#### b. Lượng giá giữa kỳ

- Hình thức: Tiểu luận
- Thời gian: sau 1/2 thời gian học lý thuyết.

#### c. Lượng giá cuối kỳ

$$\text{Điểm TKHP} = CC*0.1 + LTGK*0.2 + LTKT*0.7.$$

(điểm đạt ≥ 6đ)

- Hình thức: + Lý thuyết: Tự luận có cấu trúc, đề có 3 câu, thời gian thi: 90 phút

Mục tiêu	Nhớ: (20%)	Hiểu: (30%)	Áp dụng: (20%)	Phân tích : (30%)	Đánh giá (...%)	Sáng tạo (...%)	Tổng (%)
CLO1 (20%)	1						20
CLO2 (40%)		1					40

CLO3 (20%)				1			<b>20</b>
CLO4 (20%)			1				<b>20</b>
<b>Tổng</b>							<b>100</b>

+ Thực hành: Không

#### 4. NỘI DUNG GIÁNG DẠY

Nội dung	Số tiết			CDRHP	PP dạy học
	Lý thuy ết	Thực hành /Lâ m sàng	Tự học		
<b>Chương 1: KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC</b> <b>I. Triết học là gì?</b> <b>II. Triết học phương Đông</b> <b>III. Triết học phương Tây hiện đại</b> <b>IV. Tư tưởng Triết học Việt Nam</b>	15	0	30	CLO1: CLO4:	- Phương pháp thuyết trình - Kết hợp những phương pháp: nêu vấn đề, thảo luận nhóm, hỏi - đáp, đối thoại, xêmina,..
<b>CHƯƠNG 2. TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN</b> <b>I. Sự ra đời triết học Mác – Lenin</b> <b>II. Chủ nghĩa duy vật biện chứng</b> <b>III. Chủ nghĩa duy vật lịch sử</b> <b>IV. Triết học Mác – Lenin trong giai đoạn hiện nay</b>	15	0	30	CLO2: CLO3 CLO4:	- Phương pháp thuyết trình - Kết hợp những phương pháp: nêu vấn đề, thảo luận nhóm, hỏi - đáp, đối thoại, xêmina,..
<b>CHƯƠNG 3. MỐI QUAN HỆ GIỮA TRIẾT HỌC VÀ CÁC KHOA HỌC</b>	10	0	20	CLO2: CLO3 CLO4:	- Phương pháp thuyết trình

					- Kết hợp những phương pháp: nêu vấn đề, thảo luận nhóm, hỏi - đáp, đối thoại, xêmina,..
<b>CHƯƠNG 4. VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRONG SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI</b>	5	0	10	CLO2: CLO3 CLO4:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết trình</li> <li>- Kết hợp những phương pháp: nêu vấn đề, thảo luận nhóm, hỏi - đáp, đối thoại, xêmina,..</li> </ul>

## 5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

### 5.1. Tài liệu học tập

[1]. Giáo trình Triết học Mác -Lênin (Dành cho đào tạo trình độ Ths, TS các ngành KHXH-NV không chuyên ngành Triết học) - Nhà xuất bản ĐHSP, 2020.

### 5.2. Tài liệu tham khảo

[1]. C.MÁC và PH. ĂNG-GHEN Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Triết học Mác -Lênin (Dành cho học viên cao học, nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành Triết học) - Nhà xuất bản LLCT, 2007

[3]. Một số tạp chí chuyên ngành và một số trang web:

<http://philosophy.vass.gov.vn/tap-chi>

<http://www.tapchidangcongsan.org.vn>

### 6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục).

### 7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, giảng đường, các thiết bị hỗ trợ giảng dạy khác.
- Phòng thực hành/thí nghiệm

## 8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

**Phụ trách Học phần**

(Ký và ghi rõ họ tên)

*TS. Trịnh Thị Thủy*

**PHỤ TRÁCH CTĐT**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học					
Mã học phần:					
Đối tượng áp dụng: Nghiên cứu sinh chuyên ngành Ngoại chưa có bằng thạc sĩ					
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn					
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương		<input type="checkbox"/> Chuyên ngành		
	<input checked="" type="checkbox"/> Cơ sở ngành.		<input type="checkbox"/> Tự chọn		
	<input type="checkbox"/> Ngành				
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Trung tâm Giáo dục Y học-Nghiên cứu khoa học					
Email liên hệ: giaoducyhoc@hpmu.edu.vn					
Điện thoại liên hệ:					

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	2	1	1	0	
Số tiết	45	15	30	0	45
Số buổi					

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần học trước: Không

**2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

**a. Mô tả chung (Course objectitive: CO)**

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản của nghiên cứu khoa học trong y sinh; trên cơ sở đó người học có thể thực hiện được các bước xây dựng và hoàn thiện một đề cương nghiên cứu, bao gồm: lựa chọn chủ đề nghiên cứu, xác định mục tiêu, đối tượng, biến số nghiên cứu; cách viết tổng quan tài liệu, trích dẫn và quản lý tài liệu tham khảo, lựa chọn được thiết kế nghiên cứu phù hợp với vấn đề và mục tiêu nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu, viết và trình bày đề cương nghiên cứu.

**b. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)**

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Vận dụng được tiêu chí FINER, SMART và các khái niệm cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học để lựa chọn được chủ đề, viết mục tiêu và thiết kế nghiên cứu phù hợp.	PLO11, PLO12, PLO9,
CLO2	Vận dụng được khái niệm về biến số/chỉ số nghiên cứu, mẫu nghiên cứu và phương pháp thu thập thông	PLO11, PLO12, PLO9

	tin để tính được cỡ mẫu cần thiết cho nghiên cứu cụ thể và thiết kế bộ công cụ thu thập thông tin phù hợp	
CLO3	Lựa chọn được tài liệu tham khảo trích dẫn phù hợp	PLO9
CLO4	Vận dụng được các khái niệm về sai số có thể xảy ra trong nghiên cứu để đề xuất các biện pháp hạn chế sai số phù hợp	PLO11, PLO12,
CLO5	Vận dụng được nguyên tắc cơ bản trong phân tích số liệu để lựa chọn một phương pháp thống kê phù hợp cho một nghiên cứu cụ thể	PLO9 PLO10
CLO6	Vận dụng được nguyên tắc sử dụng bảng và biểu đồ để thiết kế được các bảng trống và biểu đồ dự kiến cho kết quả nghiên cứu	PLO9 PLO10
CLO7	Viết được đề cương nghiên cứu khoa học	PLO9
CLO8	Sử dụng được một số phần mềm hỗ trợ nghiên cứu (bao gồm phần mềm thống kê, phần mềm quản lý tài liệu tham khảo, hệ thống tra cứu tài liệu)	PLO11, PLO12, PLO9
CLO9	Tuân thủ các quy tắc đạo đức trong nghiên cứu	PLO11, PLO12,

### 3. LUẬNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

#### 3.1. Lượng giá thực hành (LGTH)

\* Hình thức: Viết đề cương

Hạn nộp đề cương: 2 tuần sau khi kết thúc học lý thuyết

\* Ma trận lượng giá

Chuẩn đầu ra	Hiểu và biết cách làm	Làm có sự giám sát	Làm độc lập, không giám sát	Dạy người khác làm
CLO1	-	-	x	-
CLO2	-	-	x	-
CLO3	-	-	x	-
CLO4	-	-	x	-
CLO 5	-	-	x	-
CLO 6	-	-	x	-
CLO 7	-	-	x	-
CLO 8	-	-	x	-
CLO 9	-	-	x	-
Tổng			100%	

- Tiêu chí đánh giá đề cương: Rubric

**Bảng Rubric lượng giá đề cương**

CDR	Điểm	Nội dung	Mức đánh giá (Điểm)		
			Kém (0-30%)	Trung Bình (31-70%)	Tốt (71%-100%)
<b>Thể thức</b>					
CLO7	2	Trang bìa; phụ bìa	Thiếu thông tin; layout không cân đối; sai chính tả; tên đề tài sai	Tất cả các thông tin được đưa ra và trình bày	Tất cả các thông tin được đã được đưa ra đầy đủ và trình bày cân đối
	1	Danh mục từ viết tắt	Không có	Có; nhưng không đầy đủ/rõ ràng	Có; đầy đủ và rõ ràng
	1	Mục lục	Không có	Có; nhưng không đầy đủ/rõ ràng	Có; đầy đủ và rõ ràng
	1	Danh mục hình/bảng	Không có	Có; nhưng không đầy đủ/rõ ràng	Có; đầy đủ và rõ ràng
	5	Font chữ; cỡ chữ; căn lề	Không theo yêu cầu	Không đồng nhất	Tuân thủ yêu cầu trình bày
<b>Đặt vấn đề (1-1,5 trang)</b>					
CLO1, CLO7, CLO8	2	Khái niệm về vấn đề nghiên cứu	Không đưa ra khái niệm về vấn đề nghiên cứu	Đã trình bày một số khái niệm quan trọng trong nghiên cứu nhưng chưa đầy đủ/rõ ràng	Tất cả các khái niệm cơ bản quan trọng liên quan đến vấn đề nghiên cứu được định nghĩa và trình bày rõ ràng
	8	Lý do chọn lựa vấn đề nghiên cứu	Không có phần giới thiệu về vấn đề nghiên cứu (các số liệu thể hiện tính cấp bách; tính mới; tính ứng dụng...)	Thiếu các yêu cầu của giới thiệu vấn đề nghiên cứu: các số liệu thể hiện tính cấp bách; tính mới; tính ứng dụng...	Có đầy đủ nội dung yêu cầu giới thiệu vấn đề nghiên cứu; trình bày được tầm quan trọng; cơ sở lý luận và ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu
	3	Câu hỏi nghiên cứu	Không có câu hỏi nghiên cứu	Có; nhưng không rõ ràng cụ thể.	Câu hỏi nghiên cứu được trình bày rõ ràng.
	7	Mục tiêu nghiên cứu	Không có mục tiêu nghiên cứu; hoặc mục	Có mục tiêu nghiên cứu; mục tiêu được viết bằng động từ	Mục đích của nghiên cứu được trình bày rõ ràng; phù hợp

			tiêu nghiên cứu không không bắt đầu bằng động tự nghiên cứu	nhung chưa rõ ràng; không trả lời được câu hỏi nghiên cứu; chưa thể hiện rõ tiêu chí SMART	câu hỏi nghiên cứu; sử dụng các động từ hợp lý theo tiêu chí SMART
--	--	--	---	--	--

#### Tổng quan tài liệu (5-10 trang)

CLO3, CLO7, CLO8	10	Các khái niệm về vấn đề được nghiên cứu	Không đề cập các khái niệm liên quan vấn đề được nghiên cứu	Các khái niệm liên quan đến vấn đề nghiên cứu được đề cập	Các khái niệm liên quan đến vấn đề nghiên cứu được đề cập chi tiết; rõ ràng và có sắp xếp hợp lý
	15	Tham khảo bằng chứng nghiên cứu trước đây có liên quan	Mỗi đoạn văn tóm tắt kết quả của một nghiên cứu mà không có đánh giá, tích hợp hoặc tổng hợp.	Tài liệu liên quan bao gồm các bằng chứng thực nghiệm và lý thuyết cần thiết để hỗ trợ giả thuyết được mô tả.	Các kết quả của nghiên cứu thực nghiệm và lý thuyết trước đó được tích hợp, đánh giá và tổng hợp để làm rõ luận điểm về giả thuyết nghiên cứu
	5	Trích dẫn tài liệu tham khảo	Không có trích dẫn	Trích dẫn chưa đầy đủ/chính xác nguồn thông tin tham khảo; trích dẫn nguồn thông tin không có giá trị	Trích dẫn đầy đủ chính xác và có giá trị nguồn thông tin tham khảo

#### Phương pháp nghiên cứu (5-10 trang)

CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO7, CLO8, CLO9.	3	Đối tượng NC	Không xác định được đối tượng NC	Xác định được đối tượng NC nhưng chưa trình bày được đầy đủ chính xác về các tiêu chuẩn lựa chọn và loại trừ đối tượng NC	Xác định được đối tượng NC; trình bày được đầy đủ chính xác về các tiêu chuẩn lựa chọn và loại trừ đối tượng NC
	2	Địa điểm NC	Không có/Không chính xác	Có địa điểm NC	Xác định cụ thể và giới thiệu về địa điểm NC

2	Thời gian NC	Không có	Có; nhưng không chính xác	Có; rõ ràng; chính xác
3	Thiết kế nghiên cứu	Không có	Không phù hợp với mục tiêu nghiên cứu	Xác định thiết kế phù hợp với mục tiêu nghiên cứu
10	Cỡ mẫu-chọn mẫu	Không có	Có; nhưng chưa phù hợp với NC	Có; phù hợp với mục tiêu NC
10	Biến số-Chỉ số nghiên cứu	Không có	Có; không đầy đủ; rõ ràng; không giải thích được khái niệm của biến số; chưa phù hợp với mục tiêu	Có; đầy đủ; rõ ràng; giải thích được khái niệm của biến số, phù hợp với mục tiêu
10	Phương pháp thu thập thông tin	Không có bộ công cụ; Không xây dựng các bước thu thập thông tin	Thiết kế được bộ công cụ thu thập thông tin; trình bày được các bước tiến hành thu thập thông tin; nhưng chưa đầy đủ/hợp lý	Thiết kế được bộ công cụ thu thập thông tin; trình bày được các bước tiến hành thu thập thông tin phù hợp với mục tiêu nghiên cứu
3	Sai số NC	Không có/Xác định sai	Trình bày được các sai số có thể có của nghiên cứu	Trình bày được đủ/rõ ràng các sai số có thể có của nghiên cứu và cách khắc chế sai số
5	Xử lý-Phân tích số liệu	Không trình bày cách quản lý số liệu; Không có/Sai test thống kê	Trình bày được các bước quản lý; làm sạch số liệu; xác định được test thống kê sử dụng cho nghiên cứu	Trình bày được đầy đủ/rõ ràng các bước nhập liệu; làm sạch số liệu; quản lý số liệu và xác định chính xác test thống kê phù hợp với nghiên cứu
5	Đạo đức nghiên cứu	Không trình bày	Liệt kê được các vấn đề đạo đức liên quan cần chú ý	Trình bày được đầy đủ các nội dung liên quan đến đạo đức

					nghiên cứu cần thiết
<b>Dự kiến kết quả; bàn luận; khuyến nghị</b>					
CLO6, CLO7, CLO8	15	Kết quả nghiên cứu	Không trình bày được các bảng/biểu đồ dự kiến kết quả NC theo mục tiêu	Trình bày được các bảng/biểu đồ dự kiến kết quả nghiên cứu theo mục tiêu; nhưng sơ sài và chưa phù hợp	Thiết kế được các bảng/hình dự kiến kết quả nghiên cứu phù hợp với mục tiêu
CLO7	2	Bàn luận; khuyến nghị	Không có	Có; không thể hiện được bàn luận và dự kiến khuyến nghị theo mục tiêu và kết quả nghiên cứu	Trình bày dự kiến bàn luận và dự kiến khuyến nghị đầy đủ rõ ràng theo mục tiêu và kết quả NC
<b>Lập kế hoạch nghiên cứu</b>					
CLO7	5	Kế hoạch nghiên cứu	Không xác định được kế hoạch tiền hành nghiên cứu	Lập được kế hoạch thể hiện được nhân lực và nguồn lực cho các bước nghiên cứu	Lập được kế hoạch thể hiện được rõ ràng nhân lực và nguồn lực cho các bước nghiên cứu; Thiết kế được biểu đồ GANTT thể hiện kế hoạch NC
<b>Tài liệu tham khảo</b>					
CLO7, CLO8, CLO9	5	Tài liệu tham khảo	Không có danh mục tài liệu tham khai	Có danh mục tài liệu tham khảo nhưng chưa đầy đủ	Có danh mục đầy đủ tài liệu tham khảo và trích dẫn đúng yêu cầu

### 3.2. Lượng giá kết thúc (LGKT)

- Hình thức: MCQ
- Thời gian thi: 40 phút
- Tổng số câu: 30 câu

Ma trận lượng giá

Chuẩn đầu ra	Nhỏ	Hiểu	Áp dụng	Tổng
CLO1	-	-	6 câu	20%

CLO2	-	-	6 câu	20%
CLO4	-	-	5 câu	16%
CLO 5	-	-	5 câu	17%
CLO 6	-	-	5 câu	17%
CLO 9	-	-	3 câu	10%
Tổng			30 câu	100%

### 3.3. Công thức tính điểm tổng kết học phần:

$$\text{Điểm TKHP} = \text{LGTH}*0.5 + \text{LGKT}*0.5.$$

## 4. NỘI DUNG GIÁNG DẠY

Bài	Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
1	Chủ đề, mục tiêu nghiên cứu và các bước tiến hành nghiên cứu  Mục tiêu: - LLO1: Áp dụng các tiêu chí cơ bản của một vấn đề sức khỏe ưu tiên để lựa chọn được chủ đề nghiên cứu. - LLO1: Áp dụng tiêu chí FINER để lựa chọn được vấn đề nghiên cứu phù hợp. - LLO2: Áp dụng được tiêu chí SMART để viết được mục tiêu cho một nghiên cứu cụ thể	1	4	4	CLO1, CLO7, CLO8, CLO9	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm
2	Tổng quan tài liệu trong nghiên cứu  Mục tiêu: - LLO1: Lựa chọn được vấn đề trích dẫn phù hợp cho nghiên cứu - LLO2: Sử dụng được cơ bản phần mềm quản lý và trích dẫn tài liệu tham khảo	1	4	4	CLO1, CLO3, CLO7, CLO8, CLO9	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm
3	Thiết kế nghiên cứu trong nghiên cứu y sinh  Mục tiêu: - LLO1: Vận dụng được kiến thức cơ bản về các thiết kế nghiên cứu dịch tễ học để lựa chọn thiết kế nghiên cứu phù hợp	2	4	6	CLO1, CLO7, CLO8, CLO9	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm
4	Mẫu và cỡ mẫu nghiên cứu  Mục tiêu:	1	2	3	CLO2, CLO7, CLO8,	- Thuyết trình

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- LLO1: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về cỡ mẫu để tính toán được cỡ mẫu cần thiết cho một NC cụ thể</li> <li>- LLO2: Xác định được phương pháp chọn mẫu thích hợp cho NC cụ thể</li> </ul>			CLO9	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Báo cáo bài tập nhóm</li> </ul>
5	<p>Thiết kế công cụ thu thập thông tin</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- LLO1: Phân loại được các biến số nghiên cứu theo bản chất của biến số</li> <li>- LLO2: Vận dụng được khái niệm về biến số/chỉ số nghiên cứu và phương pháp thu thập thông tin để thiết kế bộ công cụ thu thập thông tin phù hợp</li> </ul>	1	3	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>CLO2, CLO7, CLO8, CLO9</li> </ul>
6	<p>Sai số và nhiễu</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- LLO1: Xác định được sai số có thể xảy ra trong nghiên cứu</li> <li>- LLO2: Đề xuất các biện pháp hạn chế sai số phù hợp cho nghiên cứu</li> <li>- LLO3: Xác định được nhiễu và đề xuất được phương pháp không chế nhiễu trong NC</li> </ul>	1	2	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>CLO4, CLO7, CLO8, CLO9</li> </ul>
7	<p>Nguyên tắc cơ bản trong phân tích số liệu</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- LLO1: Vận dụng được nguyên tắc cơ bản trong phân tích số liệu để lựa chọn một test kiểm định thống kê phù hợp cho một nghiên cứu cụ thể.</li> </ul>	2	4	6	<ul style="list-style-type: none"> <li>CLO5, CLO7, CLO8, CLO9</li> </ul>
8	<p>Đạo đức trong nghiên cứu</p> <p>Mục tiêu :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- LLO1 : Phân tích được những vấn đề đạo đức cơ bản trong các nghiên cứu y sinh học</li> <li>- LLO2 : Ý thức được tầm quan trọng của việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức khi tiến hành các nghiên cứu y sinh học</li> </ul>	2	0	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>CLO10</li> </ul>
9	<p>Trình bày kết quả nghiên cứu</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- LLO1 : Thiết kế được các bảng trống và biểu đồ dự kiến cho kết quả NC.</li> </ul>	1	2	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>CLO6, CLO7, CLO8, CLO9</li> </ul>

					- Báo cáo bài tập nhóm
10	Lập kế hoạch nghiên cứu Mục tiêu : - LLO1 Lập được kế hoạch nghiên cứu cho một nghiên cứu cụ thể	1	4	4	CLO7, CLO8, CLO9 - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm
11	Cách viết đề cương nghiên cứu Mục tiêu: - LLO1: Xác định được các nội dung cần thiết trong một đề cương nghiên cứu - LLO2: Viết được đề cương nghiên cứu cụ thể	1	4	4	CLO7, CLO8, CLO9 - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Báo cáo bài tập nhóm

## 5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

### 5.2. Tài liệu học tập

- Lưu Ngọc Hoạt (2016). Nghiên cứu khoa học, Tập 1, Phương pháp viết đề cương nghiên cứu, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội
- Lưu Ngọc Hoạt (2016). Nghiên cứu khoa học, Tập 2, Phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội

### 5.3. Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thy Khuê (2011). *Phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản dành cho bác sĩ lâm sàng*, Nhà xuất bản Y học, TP Hồ Chí Minh
- Peter Manson, Pamela Wright, Lưu Ngọc Hoạt (2017). *Viết và xuất bản bài báo khoa học quốc tế*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội

## 6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY.

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	Phạm Minh Khuê	Khoa Y tế công cộng	pmkhue@hpmu.edu.vn
2	Dương Thị Hương	Khoa Y tế công cộng	dthuong@hpmu.edu.vn
3	Phạm Văn Hán	Khoa Y tế công cộng	pvhhan@hpmu.edu.vn
4	Nguyễn Thị Thu Thảo	Khoa Y tế công cộng Trung tâm GDYH-NCKH	ntthao@hpmu.edu.vn
5	Nguyễn Thanh Hải	Khoa Y tế công cộng Trung tâm GDYH-NCKH	nthanhhai@hpmu.edu.vn
6	Phạm Thanh Hải	Khoa Răng Hàm Mặt Trung tâm GDYH-NCKH	<a href="mailto:pthai@hpmu.edu.vn">pthai@hpmu.edu.vn</a>
7	Hoàng Đức Hạ	Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh Trung tâm GDYH-NCKH	hdha@hpmu.edu.vn

**7. CƠ SỞ VẬT CHẤT**

- Máy chiếu, bảng

**8. NGÀY PHÊ DUYỆT:** .....

**Phụ trách Học phần**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Phụ trách CTĐT**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**TS. Phạm Văn Thương**

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỐNG KÊ Y SINH ỨNG DỤNG**

### **1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

Tên học phần: Thống kê Y sinh ứng dụng

Mã học phần:

Đối tượng áp dụng: Sau đại học (CKII, ThS, BSNT, CKI YTCC và CKI YHDP)

Loại học phần:  Bắt buộc  Tự chọn

Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương	<input type="checkbox"/> Chuyên ngành
	<input checked="" type="checkbox"/> Cơ sở ngành.	<input type="checkbox"/> Tự chọn
	<input type="checkbox"/> Ngành	

Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Khoa Y tế công cộng

Email liên hệ: nthanhhai@hpmu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0913 513 654

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	3	1	2	0	
Số tiết	45	15	60	0	60
Số buổi	15	4	12	0	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết:
- Học phần học trước: PPNCKH
- Điều kiện khác:

(Học phần tiên quyết: là những học phần sinh viên bắt buộc phải học và đạt mới được học các học phần khác;

Học phần học trước: là những học phần sinh viên phải học trước khi đăng ký học học phần hiện tại)

### **2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

#### **2.1. Mô tả chung**

*(Mô tả vị trí của học phần đối với chương trình đào tạo, những nội dung chính yếu của học phần).*

Thống kê y sinh là một môn khoa học ứng dụng. Ứng dụng của nó có thể từ sinh học phân tử, sinh lý học, giải phẫu, tế bào học đến nghiên cứu lâm sàng và sức khoẻ cộng đồng và từ đó cung cấp bằng chứng cho thực hành y khoa. Thống kê do đó ngày càng đóng vai trò quan trọng trong thực hành y khoa và là phần không thể thiếu trong nghiên cứu y học. Cùng với xu hướng phát triển ngày càng phức tạp của thống kê và sự chú trọng vào “y học dựa vào bằng chứng”, chất lượng thống kê ứng dụng trong các nghiên cứu y học ngày càng được quan tâm.

Môn học này sẽ cung cấp cho học viên những cơ sở thiết yếu để hiểu và ứng dụng thống kê trong khoa học y sinh và chăm sóc sức khoẻ cộng đồng, ứng dụng các loại kiểm định thống kê khác nhau vào bộ số liệu thực. Điểm chính của môn học này là phát triển kỹ năng thống kê thực hành. Học viên sẽ được học cách phân tích số liệu bằng phần mềm Stata cũng như cách phiên giải đúng đắn những kết quả của nghiên cứu và áp dụng phương thức lý luận có khả năng giúp đưa ra quyết định trong thực hành y học.

- Các khái niệm then chốt (nếu có) (*các khái niệm chính yếu, then chót bắt buộc sinh viên phải nhớ sau khi học xong module/học phần*)
  - Quán lý và xử lý số liệu
  - Thống kê mô tả
  - Thống kê suy luận
  - Ước lượng điểm, ước lượng khoảng
  - Độ tin cậy của một nghiên cứu
  - Khoảng tin cậy
  - Nguồn ý nghĩa thống kê  $\alpha$
  - Giá trị  $p$
  - Kiểm định giả thuyết thống kê
  - Nhiễu
  - Cỡ mẫu
- Sơ đồ khái niệm then chốt (nếu có)

## 2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Phân biệt được các loại thiết kế nghiên cứu định lượng cơ bản (các loại nghiên cứu quan sát, thực nghiệm)	
CLO2	Mô tả được quá trình chuẩn bị bộ số liệu, các nguyên tắc mã hoá số liệu	
CLO3	Giải thích được các loại hình thống kê mô tả thích hợp với các loại biến số, lập luận được lý do lựa chọn các thống kê mô tả phù hợp.	
CLO4	Giải thích được lý do cơ bản của việc dùng các phép tính toán của mỗi kiểm định thống kê suy luận.	

CLO5	Phân biệt được nhiều và việc sai lệch kết quả khi có nhiều.	
CLO6	Mô tả được cách tiếp cận thông thường để tính cỡ mẫu cần thiết cho một câu hỏi nghiên cứu.	
CLO7	Xây dựng được kế hoạch chuẩn bị bộ số liệu, làm sạch và quản lý số liệu trên phần mềm máy tính	
CLO8	Tính toán và vẽ biểu đồ thị được các thống kê mô tả qua sử dụng phần mềm thống kê.	
CLO9	Chọn được kiểm định thống kê phù hợp để so sánh các kiểu dữ liệu khác nhau và phiên giải được các kết quả phân tích số liệu cho mỗi loại kiểm định	
CLO10	Thực hiện được việc phân tích phân tầng và xây dựng mô hình đa biến đơn giản cho khử nhiễu.	
CLO11	Thực hiện được tính cỡ mẫu cho một đề cương hoặc báo cáo nghiên cứu.	
CLO12	Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của thống kê trong nghiên cứu y sinh và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.	
CLO13	Sẵn sàng áp dụng những nguyên tắc và kỹ thuật thống kê y sinh để đảm bảo tính giá trị của những thông tin y học.	

### 3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

(- Nêu rõ: chiến lược lượng giá, phương pháp, công cụ, tiêu chí và thời điểm lượng giá;

- Công thức tính điểm tổng kết học phần theo quy chế đào tạo).

**3.1. Lượng giá học phần gồm:** lượng giá quá trình (chuyên cần) và lượng giá kết thúc.

#### a) Lượng giá chuyên cần

- Hình thức: Điểm danh, học viên không được nghỉ quá 10% số buổi lý thuyết và phải tham gia toàn bộ số buổi thực hành.

- Thời gian: Trong suốt quá trình học học phần
- Học viên đủ điều kiện tham gia thi kết thúc học phần khi đạt lượng giá chuyên cần.

### b) Lượng giá cuối kỳ

- Hình thức: Lý thuyết và thực hành

+ Lý thuyết: MCQ, 30 câu / 40 phút, cấu trúc theo ma trận sau:

Mục tiêu	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Phân tích	Tổng (Số câu)
CLO1 (120%)	4	2	0		6
CLO2 (13,33%)	1	1	2		4
CLO3 (20%)	2	2	2		6
CLO4 (16,67%)	1	2	2		5
CLO5 (16,67%)	1	2	2		5
CLO6 (13,33%)	1	1	2		4
<b>Tổng (số câu)</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>30</b>

+ Thực hành: học viên thi thực hành trên máy tính, 60 phút, cấu trúc đề thi theo ma trận sau :

Mục tiêu	Hiểu và biết cách làm	Làm được có giám sát	Làm được độc lập (không giám sát)	Dạy được người khác làm
CDRHP7 (20%)	-	-	x	-
CDRHP8 (20%)	-	-	x	-
CDRHP9 (25%)	-	-	x	-
CDRHP10 (25%)	-	-	x	-
CDRHP11 (10%)	-	-	x	-
<b>Tổng (100%)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>5</b>	<b>-</b>

+ Thái độ, mức tự chủ/chịu trách nhiệm (*quy đổi thành các hành vi được làm và không được làm*):

- Tham gia đầy đủ và đúng giờ các buổi học lý thuyết và thực hành.
- Tự hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng thời gian quy định.
- Nghiêm túc trong các buổi học lý thuyết và thực hành.

### 3.2. Đánh giá học phần

$$\text{Điểm TKHP} = \text{TH} \times 0.5 + \text{LTCK} \times 0.5$$

(Điểm đạt ≥ 6 điểm)

## 4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

### 4.1. Lý thuyết

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Thực hành /Lâm sàng	Tự học		
Bài 1: Thống kê và vai trò trong nghiên cứu và thực hành y sinh	2	0	4	CLO1	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Bài 2: Sơ lược các phương pháp nghiên cứu định lượng	1	0	2	CLO1	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Bài 3: Cỡ mẫu trong nghiên cứu định lượng	2	0	4	CLO6	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Bài 4: Quản lý số liệu bằng stata	2	0	4	CLO3	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Bài 5: Phân tích thống kê mô tả	2	0	4	CLO3	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Bài 6: Phân tích thống kê suy luận	4	0	8	CLO4	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
Bài 7: Nghiên cứu và không chép nhiễu	2	0	4	CLO5	Thuyết trình/ thảo luận nhóm
<b>Tổng</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>30</b>		

### 4.2. Thực hành

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Thực hành /Lâm sàng	Tự học		
Bài 1: Cỡ mẫu trong nghiên cứu định lượng; Tính cỡ mẫu dựa trên ước lượng đo lường vẫn để nghiên cứu với độ chính xác nhất định	0	5	2,5	CLO11	Quan sát/Thực hành

Bài 2: Cỡ mẫu trong nghiên cứu định lượng: Tính cỡ mẫu cho một số nghiên cứu dựa trên kiểm định giả thuyết hoặc chứng minh sự khác biệt có ý nghĩa	0	5	2,5	CLO11	Quan sát/Thực hành
Bài 3: Quản lý số liệu	0	10	5	CLO7	Quan sát/Thực hành
Bài 4: Phân tích thống kê mô tả- Phân tích và phiên giải thống kê mô tả biến định lượng trong STATA	0	2,5	1,75	CLO8	Quan sát/Thực hành
Bài 5: Phân tích thống kê mô tả- Phân tích và phiên giải thống kê mô tả biến định tính trong STATA	0	2,5	1,75	CLO8	Quan sát/Thực hành
Bài 6: Phân tích thống kê mô tả- Vẽ đồ thị thống kê mô tả trong STATA	0	2,5	1,75	CLO8	Quan sát/Thực hành
Bài 7: Phân tích thống kê mô tả- Trình bày kết quả phân tích thống kê mô tả	0	2,5	1,75	CLO8	Quan sát/Thực hành
Bài 8: Phân tích thống kê suy luận – Phân tích và và phiên giải kết quả các kiểm định trung bình	0	5	2,5	CLO9	Quan sát/Thực hành
Bài 9: Phân tích thống kê suy luận – Phân tích và và phiên giải kết quả các kiểm định tỷ lệ	0	5	2,5	CLO9	Quan sát/Thực hành
Bài 10: Phân tích thống kê suy luận – Phân tích và và phiên giải kết quả hồi quy logistic nhị phân	0	5	2,5	CLO9	Quan sát/Thực hành
Bài 11: Phân tích thống kê suy luận – Phân tích và và phiên giải kết quả hồi quy đa biến	0	5	2,5	CLO9	Quan sát/Thực hành
Bài 12: Nhiều và không ché nhiều: Lập bảng 2x2 thô, xác định yếu tố nhiều tiềm ẩn và phân tầng theo yếu tố nhiều	0	5	2,5	CLO10	Quan sát/Thực hành

Bài 13: Nhiều và không chế nhiều: Các tính toán hiệu chỉnh và phiên giải.	0	5	2,5	CLO10	Quan sát/Thực hành
<b>Tổng</b>	<b>0</b>	<b>60</b>	<b>30</b>		

## 5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

### 5.4. Tài liệu học tập

[1]. Phạm Minh Khuê (2021). Giáo trình thống kê y sinh ứng dụng, NXB Y học, Hà Nội.

### 5.5. Tài liệu tham khảo

[1]. Phạm Việt Cường (2004). Thống kê Y tế công cộng, Phần II – Phân tích số liệu định lượng, NXB Y học, Hà Nội.

[2] Applied biomedical statistics: Curriculum for public health bachelor's students oriented towards Epidemiology. - Medical Publishing House, 2015. – 94pages.

[3] Statistics and data analytics for health data management / Nadinia Davis. - 1st edition. - Missouri : Elsevier, 2017. - 247p

[4] Toán học và thống kê trong khoa học y tế (Mathematics and statistics in the Health Sciences). Tuyển tập các chủ đề cơ bản về Y tế cộng đồng. Nhóm biên soạn: Klaus Krickeberg, Phan Vũ Diễm Hằng, Nguyễn Văn Sơn, 2017.

[5] Nguyễn Văn Tuấn (2019). Y học thực chứng (Evidence – Based Medicine). Nhà xuất bản Tổng hợp TP HCM, 2019.

### Công trình NCKH đã công bố có liên quan:

[1] Thanh Hai Nguyen, Duc Luan Hoang, Thi Giang Hoang, Minh Khue Pham, Julie Bodin, Jean Dominique Dewitte, Yves Roquelaure, "Prevalence and Characteristics of Multisite Musculoskeletal Symptoms among District Hospital Nurses in Haiphong, Vietnam", BioMed Research International, vol. 2020, Article ID 3254605, 11 pages, 2020. <https://doi.org/10.1155/2020/3254605>

[2] Nguyen TH, Hoang DL, Hoang TG, et al. Quality of life among district hospital nurses with multisite musculoskeletal symptoms in Vietnam. J Occup Health. 2020;62:e12161. <https://doi.org/10.1002/1348-9585.12161>.

[3] Thi Tham Nguyen, Thanh Hai Nguyen, Duc Luan Hoang, Thi Giang Hoang, Minh Khue Pham, "Effectiveness of Interventions to Prevent Musculoskeletal

Disorders among District Hospital Nurses in Vietnam", BioMed Research International, vol. 2022, Article ID 1539063, 10 pages, 2022.  
<https://doi.org/10.1155/2022/1539063>

[4] Hoang Duc Luan, Nguyen Thanh Hai, Pham Thu Xanh, et al., "Musculoskeletal Disorders: Prevalence and Associated Factors among District Hospital Nurses in Haiphong, Vietnam," BioMed Research International, vol. 2018, Article ID 3162564, 9 pages, 2018. <https://doi.org/10.1155/2018/3162564>

[5] Hoand Duc Luan, Nguyen Thanh Hai, Nguyen Thuy Ngan, Pham Thanh Hai, Pham Minh Khue (2019). "Prevalence of musculoskeletal disorders and its impact on quality of life among district hospitals nurses in Hai Phong, Vietnam", Journal of Preventive Medicine, Volume XXIX, No 9 (35). (Article in Vietnamese).

[6] Hoand Duc Luan, Nguyen Thanh Hai, Nguyen Thi Ha Thu, Pham Thanh Hai, Pham Minh Khue (2019). "Current situation and related factors of musculoskeletal disorders among nurses at 7 district hospitals in Hai Phong, 2019", Journal of Preventive Medicine, Volume XXIX, No 9 (27). (Article in Vietnamese).

## 6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (*phụ lục*).

## 7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường, phấn, bảng, bút viết bảng...
- Phòng thực hành (phòng máy tính)

## 8. NGÀY PHÊ DUYỆT: .....

**Phụ trách Học phần**

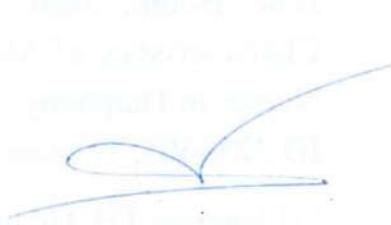
(Ký và ghi rõ họ tên)



**GS.TS. Phạm Minh Khuê**

**Phụ trách CTĐT**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Phạm Văn Thương**

## PHỤ LỤC

### 1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	GS.TS Phạm Minh Khuê	Khoa YTCC- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	<a href="mailto:pmkhue@hpmu.edu.vn">pmkhue@hpmu.edu.vn</a>
2	TS Hoàng Thị Giang	Khoa YTCC- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	<a href="mailto:hoanggiang0708@gmail.com">hoanggiang0708@gmail.com</a>
3	TS Nguyễn Thanh Hải	Khoa YTCC- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	<a href="mailto:nthanhhai@hpmu.edu.vn">nthanhhai@hpmu.edu.vn</a>
4	TS Nguyễn Hải Tuấn	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	<a href="mailto:nguyenhaituan@gmail.com">nguyenhaituan@gmail.com</a>
5	TS. Chu Khắc Tân	Khoa YTCC- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	<a href="mailto:cktan@hpmu.edu.vn">cktan@hpmu.edu.vn</a>

### 2. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	ThS. Nguyễn Quang Đức	Khoa YTCC- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	Trợ giảng thực hành
2	ThS. Nguyễn Thanh Bình	Khoa YTCC- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	Trợ giảng thực hành

CLO3	Giải thích được kiến thức về vai trò, ý nghĩa của phương pháp lượng giá, chiến lược lượng giá và tiêu chí của câu hỏi MCQ tốt	
CLO4	Mô tả 7 nguyên tắc dạy học người lớn, 5 nguyên tắc thuyết trình hiệu quả, 7 nguyên tắc của 10 hoạt động dạy học tích cực, nguyên tắc thiết kế kế hoạch bài dạy học	
CLO5	Viết được mục tiêu học tập tốt có giám sát	
CLO6	Xây dựng được chiến lược lượng giá và bộ công cụ lượng giá phù hợp với MTHT có giám sát	
CLO7	Lựa chọn được phương pháp dạy học và thực hiện được hoạt động dạy học tích cực có giám sát	
CLO8	Xây dựng được kế hoạch dạy học phù hợp không giám sát	
CLO9	Tuân thủ nội qui lớp học	
CLO10	Tôn trọng bạn đồng môn, thầy cô	
CLO11	Hoàn thành các bài tập đúng thời hạn	

### 3. LUONG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

3.1 Lượng giá chuyên cần: điểm trình bày bài tập của học viên trên lớp

3.2 Lượng giá lý thuyết - lượng giá kiến thức

- o Điều kiện dự thi lý thuyết : tham dự >85% số tiết học trên lớp
- o Phương pháp : thi trắc nghiệm
- o Công cụ: 30 câu MCQ/ 40'
- o Chiến lược lượng giá

CDR	Trọng số	Mức độ			Tổng số câu
		Nhỏ (3%)	Hiểu (37%)	Áp dụng (60%)	
<b>CLO1:</b> Trình bày được tính ưu việt của Giáo dục Y khoa dựa trên năng lực	13%	1	3	0	4
<b>CLO2:</b> Giải thích được ý nghĩa của 4 thành phần và 5 tiêu chí của mục tiêu học tập tốt	13%	0	1	3	4
<b>CLO3:</b> Giải thích được kiến thức về vai trò, ý nghĩa của phương pháp lượng giá, chiến lược lượng giá và tiêu chí của câu hỏi MCQ tốt	34%	0	2	8	10
<b>CLO4:</b> Mô tả 7 nguyên tắc dạy học người lớn, 5 nguyên tắc thuyết trình hiệu quả, 7 nguyên tắc của 10 hoạt động dạy học tích cực, nguyên tắc thiết kế kế hoạch bài dạy học	40%	0	3	9	12
<b>Tổng số</b>		1	9	20	30

### 3.3 Lượng giá thực hành – lượng giá kỹ năng thiết kế và tổ chức dạy học:

- Phương pháp : thi thực hành đóng vai
- Công cụ : Rubric cho 1 bài giảng trong 20'
- Điều kiện đạt : 6/10 điểm
- Chiến lược lượng giá :

CĐR	%	Bắt chuớc	Thành thạo có giám sát	Thành thạo không giám sát	Dạy được người khác
CLO5 Viết được mục tiêu học tập tốt	10%			x	
CLO6 Xây dựng được chiến lược lượng giá và bộ công cụ lượng giá phù hợp với MTHT	6%			x	
CLO7 Lựa chọn được phương pháp dạy học và thực hiện được hoạt động dạy học tích cực	81%			x	
CLO8 Xây dựng được kế hoạch dạy học phù hợp	3%			x	

### 3.4 Lượng giá thái độ:

- Phương pháp lượng giá 360°, đánh giá qua hành vi được làm và không được làm
- Công cụ : điểm danh, trình bày bài tập, thảo luận nhóm
- Điều kiện :
  - Đi học đúng giờ, tham gia số buổi học lý thuyết > 85%, thực hành 100%
  - Làm đủ bài tập
  - Tham gia thảo luận nhóm
- Điểm tổng kết học phần (TKHP) = CCx0.1 + TH x0.4 + LTCKx0.5
- Điều kiện đạt ; điểm TKHP ≥ 6/10 điểm

## 4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

STT	Nội dung	Số tiết			CLO	PPDH
		LT	TH	Tự học		
1.	<b>Chương 1: Giới thiệu môn học</b> Bài 1. Giáo dục Y khoa dựa trên năng lực. 1. Giải thích được lý do chuyển đổi sang GDYK dựa trên năng lực.	2	0	3	CLO1	DH Trực tiếp, học dựa trên câu hỏi (Thuyết trình +

	<p>2. Giải thích 4 đặc điểm của GDYK dựa trên năng lực.</p> <p>3. Giải thích sự khác biệt giữa GDYK dựa trên năng lực với dựa trên cấu trúc-quí trình.</p> <p>4. Giải thích 3 yếu tố quyết định để đạt được GDYK dựa trên năng lực</p> <p>5. Giải thích trình tự 6 bước xây dựng chương trình đào tạo dựa trên năng lực theo nguyên lý “constructive alignment”.</p>						Thảo luận)
2.	<p><b>Chương 2: Mục tiêu học tập</b></p> <p>Bài 2: Mục tiêu học tập</p> <p>1. Giải thích được vai trò của viết mục tiêu học tập tốt trong giáo dục Y khoa</p> <p>2. Vận dụng được 6 mức độ của thang nhận thức, 5 mức độ của thang kỹ năng và thái độ để nhận diện được mức độ của mục tiêu học tập.</p> <p>3. Vận dụng được kiến thức về 4 thành phần A.B.C.D và 5 tiêu chí S.M.A.R.T để nhận diện được mục tiêu học tập tốt</p> <p>4. Viết được 3 mục tiêu cụ thể trong một bài giảng chuyên ngành</p>	2	4	9	CLO2 CLO2 CLO2 CLOS 9,10, 11	DH Trực tiếp, học dựa trên câu hỏi (Thuyết trình + Động não/ Thảo luận)	
3	<p><b>Chương 3. Lượng giá dựa trên năng lực</b></p> <p>Bài 3 Chiến lược lượng giá.</p> <p>1. Định nghĩa được chiến lược lượng giá</p> <p>2. Xác định các thành phần, các bước xây dựng chiến lược lượng giá</p> <p>3. Thiết kế được chiến lược lượng giá module, môn học.</p> <p>Bài 4 : Phương pháp và công cụ lượng giá.</p>	5	8	20			

	<p>1. Phân biệt lượng giá với đánh giá (khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa &amp; mục đích).</p> <p>2. Giải thích 2 tiêu chí của lượng giá dựa trên năng lực.</p> <p>3. Xây dựng nội dung lượng giá theo test blue print.</p> <p>4. Giải thích ưu-nhược điểm của các phương pháp lượng giá &amp; biện pháp khắc phục.</p> <p>5. Giải thích nguyên tắc chọn lựa phương pháp &amp; công cụ lượng giá.</p>				CLO3 CLO6 CLO3 CLO3	(Thuyết trình + Thảo luận)
	<p>Bài 5 : MCQ hiệu quả</p> <p>1. Giải thích được tiêu chí của 3 thành phần trong câu hỏi MCQ</p> <p>2. Áp dụng 10 nguyên tắc viết câu hỏi tốt, 11 lỗi thường gặp để nhận diện được câu hỏi MCQ tốt</p> <p>3. Viết được 03 câu MCQ tốt phù hợp thang Bloom</p>	2	4	9	CLO3 CLO3 CLO6, 9,10, 11	DH Trực tiếp, học dựa trên câu hỏi (Thuyết trình + Thảo luận)
4.	<b>Chương 4: Một số phương pháp/ hoạt động dạy học tích cực</b>	5	14	28		
	<p>Bài 6: Thuyết trình hiệu quả</p> <p>1. Giải thích được ý nghĩa của 5 yếu tố thiết yếu giúp thuyết trình hiệu quả</p> <p>2. Áp dụng 5 nguyên tắc thiết kế slide tốt và cải thiện kỹ năng thuyết trình để nhận diện một bài thuyết trình hiệu quả</p>	1		2	CLO4 CLO4 CLO7, 9,10, 11	DH Trực tiếp, học dựa trên câu hỏi (Thuyết trình + Thảo luận)
	<p>Bài 7: Hệ thống tương tác</p> <p>1. Giải thích được ưu điểm của AIRS</p> <p>2. Áp dụng AIRS để tạo bài giảng</p>	0	4	6	CLO4 CLO7, 9,10, 11	Dạy 1 kỹ năng
	<p>Bài 8: Các phương pháp dạy học tích cực</p> <p>1. Định nghĩa khái niệm dạy-học tích cực</p>	4	10	21	CLO4 CLO4 CLO4	DH Trực tiếp, học dựa trên câu hỏi (Thuyết

	2. Giải thích lý do phải dạy-học tích cực 3. Giải thích được ý nghĩa của 7 nguyên tắc dạy-học tích cực 4. Tổ chức được bài dạy học tích cực				CLO7	trình + Thảo luận)
5.	<b>Chương 5: Kế hoạch bài dạy học</b> 1. Vận dụng được kiến thức về thiết kế kế hoạch bài dạy học, để nhận diện được một kế hoạch bài dạy học 2. Xây dựng được một kế hoạch bài dạy học tốt	1	4	7.5	CLO4 CLO8, 9,10, 11	DH Trực tiếp, học dựa trên câu hỏi (Thuyết trình + Thảo luận)
<b>Tổng số</b>		<b>15</b>	<b>30</b>	<b>77</b>		

## 5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

### Tài liệu học tập

- 1) Nguyễn Thị Phương Mai, Đào Thu Hồng (2023). Phương pháp dạy học Y học cơ bản

### Tài liệu tham khảo

- 1) Phạm Thị Minh Đức (2020). Sư phạm Y học Thực hành. Nxb Giáo dục Việt Nam
- 2) Trần Diệp Tuấn (2020). Giảng dạy lâm sàng dựa trên năng lực. Nxb Y học
- 3) Nghiêm Xuân Đức, Phạm Văn Tác (2020) Hướng dẫn dạy và học trong khối ngành sức khoẻ. Nxb Y học

## 6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

- 1) PGS.TS Nguyễn Ngọc Sáng - Cố vấn chuyên môn Trung tâm Giáo dục Y học và Nghiên cứu khoa học.
- 2) TS.BS Nguyễn Thị Phương Mai - Bộ môn Hoá sinh; Trung tâm Giáo dục Y học và Nghiên cứu khoa học - Phụ trách học phần.
- 3) TS.BS Đào Thu Hồng – Bộ môn Sinh lý; Trung tâm Giáo dục Y học và Nghiên cứu khoa học.
- 4) TS.BS Vũ Mạnh Tân - Bộ môn Nội; Trung tâm Giáo dục Y học và Nghiên cứu khoa học.
- 5) TS.BS Kê Thị Lan Anh - Bộ môn Nội; Giảng viên Trung tâm Giáo dục Y học và Nghiên cứu khoa học.

## 7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, bảng di động, mic không dây, wifi, phần mềm tương tác Kahoot, Poll Everywhere, Menti

## 8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Phụ trách Học phần  
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Thị Phương Mai

Phụ trách CTĐT  
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Văn Thương

## PHỤ LỤC

### 1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	Nguyễn Thị Phương Mai	Bộ môn Hoá sinh, TT GDYH&NCKH	ntpmai@hpmu.edu.vn
2	Đào Thu Hồng	Bộ môn Sinh lý, TT GDYH&NCKH	dthong@hpmu.edu.vn
3	Vũ Mạnh Tân	Bộ môn Nội, TT GDYH&NCKH	vmtan@hpmu.edu.vn
4	Kê Lan Anh	Bộ môn Nội, TT GDYH&NCKH	kelananh1980@gmail.com
5	Nguyễn Ngọc Sáng	Bộ môn Nhi, TT GDYH&NCKH	nnsang@hpmu.edu.vn

### 2. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	Lê Thị Yến	BM Giải Phẫu, TT GDYH&NCKH	Giáo vụ Trợ giảng
2	Nguyễn Thị Chinh	TT GDYH&NCKH	Cán bộ hành chính
3	Đặng Văn Minh	TT GDYH&NCKH	Trợ giảng

# ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

## PHẪU THUẬT THỰC HÀNH

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Phẫu thuật Thực hành
Mã học phần: YHGP.571
Đối tượng áp dụng: Nghiên cứu sinh chuyên ngành Ngoại chưa có bằng thạc sĩ
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn
Thuộc khối kiến thức:
<input type="checkbox"/> Môn chung <input type="checkbox"/> Chuyên ngành bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Cơ sở và hỗ trợ <input type="checkbox"/> Chuyên ngành tự chọn
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Ngoại và phẫu thuật thực hành
Email liên hệ: pvthuong@hpmu.edu.vn
Điện thoại liên hệ: 0982506259

	Tổng	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	2	1	1	
Số tiết	45	15	30	
Số buổi	15	4	11	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: không
- Điều kiện khác: không

### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

#### 2.1 Mô tả chung

Học phần phẫu thuật thực hành cung cấp kiến thức cũng như kỹ thuật cơ bản về thực hành ngoại khoa cho học viên về một số vấn đề thường gặp của chuyên ngành ngoại khoa. Học phần này cũng cung cấp kiến thức nền tảng và là điều kiện bắt buộc để các học viên có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu trong chuyên ngành ngoại khoa tại các trình độ học tiếp theo.

#### 2.2 Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Vận dụng kiến thức về đặc điểm hình thái của các dụng cụ phẫu thuật để trình bày tính năng của các dụng cụ phẫu thuật cơ bản.	
CLO2	Phân tích được một số quy trình chuẩn bị bệnh nhân trước mổ.	PLO3 PLO4
CLO3	Vận dụng kiến thức về giải phẫu, sinh lý bệnh để phân tích các quy trình kỹ thuật cơ bản về thủ thuật, phẫu thuật ngoại khoa thường gặp.	PLO5

CLO4	Sử dụng thành thạo các dụng cụ phẫu thuật cơ bản.	
CLO5	Thực hiện thành thạo các quy trình chuẩn bị bệnh nhân trước mổ.	
CLO6	Thực hiện thành thạo một số thủ thuật, phẫu thuật ngoại khoa cơ bản trên súc vật.	
CLO7	Trung thực và có trách nhiệm trong học thuật, nghiên cứu và làm việc.	PLO9 PLO10

### 3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Học viên học đủ 100% số buổi thực hành. Vắng 1 buổi trở lên sẽ bị cấm thi.

#### 3.1. Lượng giá học phần:

\* *Lượng giá lý thuyết*: hình thức thi MCQs

- Hình thức : Thi MCQs trong thời gian 40 phút 30 câu liên quan đến các vấn đề phẫu thuật thực hành

+ Thời gian: vào tuần cuối cùng của học phần

+ Trọng số điểm là: 100% tổng điểm lý thuyết

Test Blue Print lý thuyết

Mục tiêu	Nhỏ (0%)	Hiểu (30%)	Áp dụng (70%)	Tổng (số câu)
CLO 1 (20%)	0	5	5	10
CLO 2 (30%)	0	15	5	20
CLO 3 (50%)	0	15	5	20
<b>Tổng</b>	<b>0</b>	<b>35</b>	<b>15</b>	<b>50</b>

\* *Lượng giá kỹ năng*:

- Học viên chỉ được thi kỹ năng khi tham gia đầy đủ các buổi học lâm sàng.

- Học viên được kiểm tra kỹ năng vào tuần cuối cùng trước khi kết thúc học phần bằng hình thức thực hiện kỹ năng trên súc vật.

- Công cụ lượng giá: Bảng kiểm lượng giá kỹ năng

- Trọng số điểm: 100% tổng điểm lâm sàng:

Chuẩn đầu ra	Hiểu và biết cách làm	Làm có sự giám sát	Làm độc lập, không giám sát	Dạy người khác làm
CLO 4	-	-	X	-
CLO 5	-	-	X	-
CLO 6	-	-	X	-
Tổng			100%	

#### 4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

T T	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học	Số lượng giảng viên (phụ trách/dòn g giảng*)	Số lượn g trợ giảng **
		LT	L S				
1	Bài 1: Các dụng cụ phẫu thuật	02	03	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5  CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thực hành trên mô hình và súc vật	PGS. Duyệt	03
2	Bài 2: Các kỹ thuật cơ bản ngoại khoa: trải toan, rạch da, khâu, buộc chỉ	02	03			BSCKII. Hùng	03
3	Bài 3: Các đường mổ bụng và các kỹ thuật đóng bụng	02	06			TS. Thương	03
4	Bài 4: Các đường mổ ngực và các kỹ thuật đóng ngực	02	03			PGS. Duyệt	03
5	Bài 5: Kỹ thuật khâu nối ống tiêu hoá	01	03			PGS. Duyệt	03
6	Bài 6: Kỹ thuật thắt, khâu nối mạch máu. Đường mổ bộc lộ mạch máu	02	03			TS. Thương	03
7	Bài 7: Kỹ thuật mở thông bàng quang, mở thông dạ dày, mở thông ruột non, hậu môn nhân tạo, mở thông màng phổi	02	06			TS. Thương	03
8	Bài 8: Kỹ thuật khoan sọ, cầm máu não, cắt cụt, kết hợp xương	02	03			BSCKII. Hùng	03
<b>Tổng</b>		<b>15</b>	<b>30</b>				

#### 5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

##### 5.1 Tài liệu học tập:

- Bài giảng phẫu thuật thực hành (dành cho đối tượng sau đại học). Bộ môn Ngoại - Phẫu thuật thực hành trường Đại học Y Dược Hải Phòng

##### 5.2. Tài liệu tham khảo:

- Phạm Văn Thương (2023), Phẫu thuật nội soi điều trị thoát vị bẹn
- Đặng Hanh Đệ (2010), Kỹ thuật mổ Chấn thương chỉnh hình, Nhà xuất bản Y học.
- Đặng Hanh Đệ (2011), Phẫu thuật mạch máu nguyên tắc và kỹ thuật. Nhà xuất bản Giáo dục.
- Nguyễn Tiến Quyết, 2018. Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa. NXB Y học.
- Nguyễn Văn Hải, 2020. Cấp cứu ngoại tiêu hóa, Nhà xuất bản Thanh niên.
- David J. Slutsky, 2017. Techniques in wrist and hand arthroscopy. - 2nd ed. - Philadelphia : Elsevier.
- William G. Cioffi, 2014. Atlas of trauma/emergency surgical techniques - Philadelphia : Elsevier.
- James I. Cohen, 2011. Atlas of head & neck surgery - Philadelphia. – Elsevier.
- Goljan F. Edward. 2001. Most commons in surgery - Philadelphia : Saunders

## **6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phu lục)**

### **7. CƠ SỞ VẬT CHẤT**

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Dụng cụ phẫu thuật
- Sức vật

**8. NGÀY PHÊ DUYỆT:** .....

**Phụ trách Học phần**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. *Phạm Văn Thương*

**Phụ trách CTĐT**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. *Phạm Văn Thương*

## PHỤ LỤC

### 1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	TS. Phạm Văn Thương	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:pvthuong@hpmu.edu.vn">pvthuong@hpmu.edu.vn</a>
2.	BSCKII. Nguyễn Ngọc Hùng	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:nnhung@hpmu.edu.vn">nnhung@hpmu.edu.vn</a>
3.	PGS.TS. Phạm Văn Duyệt	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:pvduyet@hpmu.edu.vn">pvduyet@hpmu.edu.vn</a>
4.	BSCKII. Lê Thế Cường	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:ltcuong@hpmu.edu.vn">ltcuong@hpmu.edu.vn</a>
5.	BS CKII. Nguyễn Trọng Hung	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:nthung@hpmu.edu.vn">nthung@hpmu.edu.vn</a>

### 2. Danh sách giảng viên tham gia trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	BSNT. Nguyễn Đức Tiến	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:ndtien@hpmu.edu.vn">ndtien@hpmu.edu.vn</a>
2.	Ths. Phạm Quốc Hiệu	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:pqchieu@hpmu.edu.vn">pqchieu@hpmu.edu.vn</a>
3.	Ths. Nguyễn Trung Thành	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:ntthanh@hpmu.edu.vn">ntthanh@hpmu.edu.vn</a>
4	BSNT. Bùi Văn Dương	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:bvduong@hpmu.edu.vn">bvduong@hpmu.edu.vn</a>
5	BSNT. Trịnh Đình Thanh	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:tdthanh@hpmu.edu.vn">tdthanh@hpmu.edu.vn</a>
6	BSNT. Hoàng Anh Công	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:hacong@hpmu.edu.vn">hacong@hpmu.edu.vn</a>

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN HỖ TRỢ SẢN

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: HỖ TRỢ SẢN Mã học phần: Đối tượng áp dụng: Nghiên cứu sinh chuyên ngành Ngoại chua có bằng thạc sĩ Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn					
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương		<input type="checkbox"/> Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/> Cơ sở ngành.		
	<input type="checkbox"/> Ngành		<input type="checkbox"/> Tự chọn		
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Sản Phụ khoa Email liên hệ: bmsan@hpmu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0912082153					

	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	3	1	0	2	
Số tiết	120	30	0	90	
Số buổi	23	5	0	18	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Điều kiện khác: Sau khi học xong học phần Kiến thức chung

### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

#### 2.1. Mô tả chung

Học phần hỗ trợ Sản là học phần cung cấp cho học viên Nghiên cứu sinh chuyên ngành Ngoại kiến thức, kỹ năng để nhận diện, tiếp cận một số trường hợp bệnh lý Sản Phụ khoa có thể gặp trong thực hành nghề nghiệp, các bệnh lý này liên quan mật thiết với các môn chuyên ngành Ngoại Tiêu hóa và Tiết niệu, giúp học viên chẩn đoán đúng và từ đó đưa ra hướng xử trí đúng, kịp thời.

#### 2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Nhận diện được bệnh nhân có bệnh lý Sản Phụ khoa trong quá trình thực hành các chuyên khoa ngoại tiêu hóa, ngoại tiết niệu	PLO1,PL O2,PLO3
CLO2	Tiếp cận chẩn đoán và tiên lượng được một số bệnh lý Sản Phụ khoa có liên quan đến các chuyên khoa ngoại tiêu hóa, ngoại tiết niệu.	

CLO3	Tiếp cận bước đầu và phối hợp hợp với chuyên khoa trong quản lý một số bệnh lý Sản phụ khoa liên quan đến các chuyên khoa ngoại tiêu hóa, ngoại tiết niệu
------	---

### 3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Học phần này được lượng giá 2 nội dung: lý thuyết và lâm sàng.
- Mỗi nội dung sẽ lấy một điểm riêng.
- **Điều kiện tham dự kì thi kết thúc học phần**

Học viên không được nghỉ quá 10% số buổi lâm sàng và không bỏ buổi trực nào.

#### 3.1. Lượng giá lâm sàng

##### 3.1.1. Hình thức áp dụng và cách tính điểm

<b>Lượng giá tiến trình:</b>	<b>50%</b>
- Chỉ tiêu lâm sàng:	20%
- Trình ca bệnh trong giao ban (CBD):	20%
- Chuyên cần:	10%

<b>Lượng giá cuối kỳ:</b>	<b>50%</b>
- Vấn đáp – Bốc BN, làm BA và trình BA (CBD):	50%

$$\text{Lượng giá lâm sàng} = 0.5 * \text{Lượng giá tiến trình} + 0.5 * \text{Lượng giá cuối kỳ}$$

##### 3.1.2. Lượng giá tiến trình

###### a. Chỉ tiêu lâm sàng

- Hình thức: Học viên phải quan sát/tham gia tối thiểu 5 ca mổ của khoa đang đi lâm sàng và có minh chứng đầy đủ bao gồm: Tóm tắt ca lâm sàng (Tóm tắt ca bệnh với đầy đủ thông tin xác thực như họ tên, mã hồ sơ, ảnh chụp hồ sơ bệnh án, protocol), minh chứng về kiến tập/tham gia ca mổ (ảnh tham gia kiến tập/tham gia ca mổ, hình ảnh tôn thương).
- Có đầy đủ chữ ký của phẫu thuật viên chính vào sổ tay lâm sàng
- Thời gian dự kiến: Vào tuần cuối của học phần
- Trọng số điểm là: 0,2 tổng điểm lượng giá lâm sàng

###### b. Báo cáo giao ban

Học viên báo cáo giao ban cần chuẩn bị:

- Case lâm sàng là bệnh nhân thực tế gặp tại khoa phòng, tua trực
- Cung cấp tổng quan tài liệu tham khảo theo cách tiếp cận của y học thực chứng về tiêu chuẩn chẩn đoán, phương pháp điều trị, tiên và dự phòng... về chủ đề/bệnh chọn báo cáo giao ban.
- Đưa ra những vấn đề cần làm sáng tỏ trên case lâm sàng
- Bàn luận dưới sự cố vấn và hướng dẫn của giảng viên để thực hiện chẩn đoán, đề xuất hướng quản lý tối ưu cho case lâm sàng theo cách tiếp cận dựa trên bằng chứng khoa học.
- Trọng số điểm: 0.2 tổng điểm lượng giá lâm sàng

###### c. Chuyên cần

- Học viên chỉ được thi kỹ năng khi tham gia đầy đủ các buổi học lâm sàng.
- Trọng số điểm là: 0,1 tổng điểm lượng giá lâm sàng

### **3.1.3. Lượng giá cuối kỳ**

#### *a. Điều kiện dự thi*

- Học viên thực hiện đầy đủ số chỉ tiêu phẫu thuật – thủ thuật theo quy định và có minh chứng đầy đủ bao gồm: Tóm tắt ca lâm sàng (Tóm tắt ca bệnh với đầy đủ thông tin xác thực như họ tên, mã hồ sơ, ảnh chụp hồ sơ bệnh án, protocol), minh chứng về kiến tập/tham gia ca mổ (ảnh tham gia kiến tập/tham gia ca mổ, hình ảnh tồn thương).

- Học viên không được nghỉ quá 10% số buổi lâm sàng và không bỏ buổi trực nào.

#### *b. Biện luận lâm sàng (CBD)*

- Hình thức: Thảo luận dựa trên các case lâm sàng tại các khoa lâm sàng
- Lượng giá dựa trên form chấm CBD xây dựng trước.
- Thời gian dự kiến: tuần cuối cùng kết thúc học phần.
- Trọng số điểm: 0,35 tổng điểm lâm sàng.

### **3.2. Tỷ lệ tính điểm cho các phần lượng giá kiến thức**

- Lượng giá vào giữa kỳ học kỳ: báo cáo chuyên đề 30%
- Lượng giá vào cuối học kỳ: MCQs 70%

$$\text{Lượng giá lý thuyết} = (\text{báo cáo chuyên đề}) * 0,3 + \text{MCQs} * 0,7$$

#### *a. Điều kiện dự thi*

- Học viên tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học
- Tự hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng thời gian quy định.

#### *b. Báo cáo chuyên đề*

- Hình thức: báo cáo chuyên đề trong word từ 10 đến 20 trang, trình bày báo cáo bằng Powerpoint.
- Thời gian dự kiến: 2 tuần trước khi kết thúc học phần
- Trọng số điểm là: 0.3 tổng điểm lượng giá lý thuyết

#### *c. Thi MCQs:*

- Hình thức: Thi tự luận có cấu trúc MCQs 30 câu trong thời gian 40 phút liên quan đến các vấn đề bệnh lý phụ khoa thường gặp.
- Thời gian dự kiến: vào tuần cuối của học phần
- Trọng số điểm là: 0.7 tổng điểm lượng giá lý thuyết

Lượng giá MCQ, 30 câu/40 phút, cấu trúc theo ma trận sau:

Mục tiêu	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Phân tích	Tổng (Số câu)
CLO1	0	0	10	0	10
CLO2	0	0	10	0	10
CLO3	0	0	10	0	10
<b>Tổng (số câu)</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>30</b>

Điểm số bài thi LT = số câu trả lời ĐÚNG/ tổng số câu MCQs x 10.

HV được đánh giá là ĐỖ (áp dụng cho cả lý thuyết và thực hành) nếu điểm thi kết thúc học phần ≥ 5. Nếu điểm < 5, HV bị đánh giá là TRUOT và phải học lại, thi lại theo quy chế đào tạo theo tín chỉ.

#### 4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

Nội dung	Số tiết			Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học
	Lý thuyết	Thực hành /Lâm sàng	Tự học		
Bài 1: Vỡ tử cung	2		4		CBL
Bài 2: Viêm ruột thừa và thai nghén	2		4		CBL
Bài 3: Khối u buồng trứng	3		6	CLO1 CLO2	CBL
Bài 4: U xơ tử cung	3		6	CLO3	CBL
Bài 5: Chửa ngoài tử cung	3		6		CBL
Bài 6: Viêm phần vùng chậu	2		4		CBL

#### 9. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

##### 5.1. Tài liệu học tập

1. Tài liệu phát tay do Bộ môn Sản Phụ khoa- trường Đại học Y Dược Hải phòng biên soạn.

##### 5.2. Tài liệu tham khảo

Lê Thanh Bình (2014). Bài giảng sau đại học Sản Phụ khoa, Nhà xuất bản Y học

Barbara L. Hoffman, John O. Schorge, Lisa M. Halvorson, Cherine A. Hamid, Marlene M. Corton, Joseph I. Schaffer (2020): Williams Gynecology 4<sup>th</sup> edition, McGraw Hill.

Linda Van Le, Victoria L. Handa, Danielle Patterson (2023): Te Linde's Operative Gynecology, 13<sup>th</sup> edition, Wolters Kluwer.

Akram M Shaaban MBBCh, Douglas Rogers MD (2021): Diagnostic Imaging: Gynecology 3<sup>rd</sup> edition, Elsevier.

Robert Casanova, Alice Chuang, et al (2023): Beckmann and Ling's Obstetrics and Gynecology, 9<sup>th</sup> edition, Wolters Kluwer.

Tommaso Falcone, M. Jean Uy-Kroh, Linda Bradley, Jonathan S. Berek (2017): Operative Techniques in Gynecologic Surgery: Gynecology, Wolters Kluwer.

Steven T Nakajima, Travis W McCoy, Miriam S Krause, Jonathan S. Berek (2017): Operative Techniques in Gynecologic Surgery: REI: Reproductive, Endocrinology and Infertility, *Wolters Kluwer*.

Christopher M. Tarnay, Jonathan S. Berek (2018): Operative Techniques in Gynecologic Surgery: Urogynecology, *Wolters Kluwer*.

Sonal Panchal, Chaitanya Nagori (2022): Practical Guide to Ultrasound in Obstetrics and Gynecology: A Comprehensive Book, *Jaypee Brothers Medical Publishers*.

Peter M. Doubilet, Carol B. Benson, Beryl R. Benacerraf (2018): Atlas of Ultrasound in Obstetrics and Gynecology, *Wolters Kluwer*.

#### 10. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục).

1. PGS.TS.BS. Vũ Văn Tâm – Trưởng Bộ môn Sản Phụ khoa
2. TS.BS. Đào Thị Hải Yến – phó trưởng Bộ môn Sản Phụ khoa
3. TS.BS. Vũ Quang Vinh – Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng
4. TS.BS. Phạm Thị Mai Anh - Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng
5. BSCKII. Bùi Thị Minh Thu - Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng
6. BSCKII. Lê Thị Dung - Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng
7. TS.BS. Vũ Thị Bích Loan - Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng
8. BSCKII. Trần Văn Mạnh - Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng
9. BSCKII. Lê Thị Hoàn – Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng
10. BSCKII. Phạm Yên Vân – Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng
11. TS. Nguyễn Hải Long - Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng
12. TS.BS. Đỗ Quang Anh – Bộ môn Sản Phụ khoa
13. TS.BS. Nguyễn Thị Hoàng Trang – Bộ môn Sản Phụ khoa
14. BSCKII. Thái Thị Huyền – Bộ môn Sản Phụ khoa
15. ThS.BS Nguyễn Thị Mai Phương – Bộ môn Sản Phụ khoa
16. ThS.BS. Lê Anh Nam – Bộ môn Sản Phụ khoa
17. ThS. BS. Bùi Văn Hiếu – Bộ môn Sản Phụ khoa

#### 11. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu, bảng di động, mic không dây, wifi, phần mềm tương tác Kahoot, Poll Everywhere, Menti, trung tâm mô phỏng
- Bệnh viện thực hành

#### 12. NGÀY PHÊ DUYỆT: .....

Phụ trách Học phần

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS Vũ Văn Tâm

Phụ trách CTĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Phạm Văn Thương

## PHỤ LỤC

### 1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

ST T	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	PGS.TS Vũ Văn Tâm	BM SPK	drvuvantam@gmail.com
2	TS.Vũ Quang Vinh	BVPSHP	tsvinhbvps@gmail.com
3	TS. Phạm Thị Mai Anh	BVPSHP	drmaianhhp3105@gmail.com
4	BSCKII. Trần Văn Mạnh	BVPSHP	
5	BSCKII. Lê Thị Hoàn	BVPSHP	
6	BSCKII. Bùi Thị Minh Thu	BVPSHP	Buithu17977@gmail.com
7	BSCKII. Lê Thị Dung	BVPSHP	ledungpshp@gmail.com
8	BSCKII. Phạm Yến Vân	BVPSHP	
9	TS.BS Vũ Thị Bích Loan	BVPSHP	
10	TS.BS. Nguyễn Hải Long	BVPSHP	nguyenhl.pshp@gmail.com
11	TS.BS. Đào Thị Hải Yến	BM SPK	dthyen@hpmu.edu.vn
12	TS.BS. Nguyễn Thị Hoàng Trang	BM SPK	nthtrang@hpmu.edu.vn
13	BSCKII. Thái Thị Huyền	BM SPK	tthuyen@hpmu.edu.vn
14	TS.BS Đỗ Quang Anh	BM SPK	dqanh@hpmu.edu.vn
15	Ths.BS. Nguyễn Thị Mai Phương	BM SPK	ntmphuong@hpmu.edu.vn
16	Ths.BS. Lê Anh Nam	BM SPK	ianam@hpmu.edu.vn
17	Ths.BS. Bùi Văn Hiếu	BM SPK	bvhieu@hpmu.edu.vn

### 2. Danh sách cán bộ hỗ trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	BSNT Lê Đắc Hiệp	BM SPK	Trợ giảng LT-TH
2	BSNT Đào Thị Hải Ly	BM SPK	Trợ giảng LT-TH
3	ThS.BS. Nguyễn Thị Thúy	BM SPK	Trợ giảng LT-TH
4	ThS.BS. Phạm Thanh Nhàn	BM SPK	Trợ giảng LT-TH
5	ThS.BS. Trần Thu Hà	BM SPK	Trợ giảng LT-TH
6	ThS.BS. Nguyễn Thị Lan Oanh	BM SPK	Trợ giảng LT-TH
7	ThS.BS. Phạm Thị Diễm	BM SPK	Trợ giảng LT-TH

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN PHẪU THUẬT TIÊU HÓA

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Phẫu thuật Tiêu hóa				
Mã học phần:				
Đối tượng áp dụng: Nghiên cứu sinh chuyên ngành Ngoại chua có bằng thạc sĩ, bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp II chuyên ngành Ngoại khoa.				
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn				
Thuộc khối kiến thức:		<input type="checkbox"/> Môn chung	<input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành bắt buộc	
		<input type="checkbox"/> Cơ sở và hỗ trợ	<input type="checkbox"/> Chuyên ngành tự chọn	
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Ngoại và phẫu thuật thực hành				
Email liên hệ: pvthuong@hpmu.edu.vn				
Điện thoại liên hệ: 0904289259				

	Tổng	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	5	2	3	
Số tiết	165	30	135	
Số buổi	42	8	34	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Điều kiện khác: Không

### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

#### 2.1. Mô tả chung

- Các bệnh lý ngoại khoa về tiêu hóa là một lĩnh vực rất quan trọng trong bệnh học ngoại khoa. Hiện nay ở nước ta các bệnh ngoại khoa về tiêu hóa và gan mật còn khá phổ biến, đòi hỏi phải được xử trí kịp thời để cứu sống người bệnh.
- Trong quá trình học đại học, sinh viên đã được học một số bệnh lý ngoại khoa cơ bản về tiêu hóa. Trong quá trình học cao học, học viên sẽ được học những kiến thức chưa được học trong quá trình học đại học, bổ sung những kiến thức nâng cao về lĩnh vực ngoại tiêu hóa.

#### 2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Vận dụng kiến thức về giải phẫu, sinh lý bệnh để giải thích được nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh của các số bệnh lý tiêu hóa cơ bản.	PLO1: Vận dụng được kiến thức y học cơ sở và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh lý

CLO2	Vận dụng kiến thức về giải phẫu, sinh lý bệnh để giải thích được triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của các bệnh lý tiêu hoá thường gặp.	Ngoại khoa.
CLO3	Vận dụng những kiến thức giải phẫu ổ bụng, sinh lí bệnh, giải phẫu bệnh để giải thích sự phù hợp trong chuẩn đoán các bệnh tiêu hoá thường gặp.	
CLO4	Vận dụng kiến thức về y học thực chứng để giải thích sự phù hợp về phương pháp điều trị cho một bệnh tiêu hoá thường gặp cụ thể	
CLO5	Chẩn đoán được các bệnh lý tiêu hoá thường gặp	PLO4. Thực hành được chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng bệnh các bệnh Ngoại khoa thường gặp.
CLO6	Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản để điều trị các vết thương phần mềm, lỗ rò cạnh hậu môn, trực tràng	PLO5. Thực hành được các thủ thuật, phẫu thuật Ngoại khoa thông thường và một số thi phẫu thuật của các bệnh lý Ngoại khoa.
CLO7	Thực hành được một số thi trong phẫu thuật tiêu hoá cơ bản như: phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa viêm, phẫu thuật thủng tạng rỗng .	

### 3. LUẬNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Luận giá học phần gồm: báo cáo chuyên đề và hỏi thi lâm sàng.

**3.1. Yêu cầu tiên quyết:** học viên phải đi học lý thuyết và thực hành đầy đủ, chấp hành mọi nội quy giảng đường.

#### 3.2. Tổng kết học phần:

- Điểm tổng kết học phần (TKHP) = (Báo cáo chuyên đề) \* 0,5 + (Hỏi thi lâm sàng) \* 0,5
- Điều kiện đạt: điểm TKHP ≥ 5,5/10.
- Học viên không đạt phải học lại toàn bộ học phần trong thời gian nghỉ hè, được quyền bảo lưu điểm thành phần đã đạt và phải có đơn đăng ký bảo lưu trước khi học lại.

##### a) Báo cáo chuyên đề

+ Hình thức: Khi bắt đầu học phần học viên được lựa chọn ngẫu nhiên một chủ đề lý thuyết và chuẩn bị viết báo cáo dưới dạng báo cáo chuyên đề trong vòng 10 đến 20 trang, trình bày báo cáo bằng Powerpoint

+ Thời gian: 2 tuần trước khi kết thúc học phần

+ Trọng số điểm là: 0,5 điểm TKHP

b) Hỏi thi lâm sàng

+ Học viên được tiến hành kiểm tra khả năng biện luận chẩn đoán, điều trị thông qua bệnh nhân thực hoặc ca bệnh mẫu.

+ Công cụ lượng giá: MINI-CEX (phụ lục)

+ Trọng số điểm là: 0,5 điểm TKHP.

#### 4.NỘI DUNG GIẢNG DẠY

TT	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học	Số lượng giảng viên (phụ trách/dồng giảng*)	Số lượng trợ giảng**
		LT	LS				
1	Ung thư thực quản	3	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	CBL	PGS Duyệt	02
2	Ung thư đại tràng	4	20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	CBL	GS Quyết	02
3	Viêm tuy cấp thể nặng	3	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6	CBL	TS Thương	02
4	Sỏi đường mật và biến chứng	4	20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	CBL	PGS Dương	02
5	Thoát vị bẹn - đùi	4	20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO7	CBL	PGS Duyệt	02
6	Bệnh trĩ	4	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	CBL	TS. Thương	02

7	Hẹp môn vị	4	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	CBL	PGS Duyệt	02
8	Loét dạ dày – tá tràng và biến chứng	4	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO7	CBL	TS. Thương	02
	Tổng	30	135				

## 5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

### 5.1. Tài liệu học tập:

- Bộ môn Ngoại – PTTH Đại học Y Dược Hải Phòng. Bài giảng bệnh học ngoại khoa tiêu hoá – Tập 1 (Tài liệu lưu hành nội bộ)
- Bộ môn Ngoại – PTTH Đại học Y Dược Hải Phòng. Bài giảng bệnh học ngoại khoa tiêu hoá – Tập 2 (Tài liệu lưu hành nội bộ)

### 5.2. Tài liệu tham khảo:

- Phạm Văn Thương (2023). Phẫu thuật nội soi điều trị thoát vị bẹn, NXB Y học.
- Đặng Hanh Đệ (2013). Chẩn đoán và điều trị các bệnh ngoại khoa, Đặng Hanh Đệ, NXB Giáo dục Việt Nam
- Hà Văn Quyết (2006). Bệnh học ngoại dùng cho sđh tập 1, NXB Y học
- Hà Văn Quyết (2006). Bệnh học ngoại dùng cho sđh tập 2, NXB Y học
- Phạm Đức Huấn (2021). Bệnh học ngoại khoa tiêu hóa SĐH, NXBY học
- Nguyễn Đức Ninh Bệnh ngọc ngoại sau đại học tuy-lách (2001), NXB Khoa học và kỹ thuật
- Cấp cứu ngoại tiêu hóa (2020), Nguyễn Văn Hải, Nxb Thanh niên
- Atlas of trauma/emergency surgical techniques / William G. Cioffi. - Philadelphia : Elsevier, 2014. - 347p. ; 29cm

- Maingot's abdominal operations / Michael J. Zinner. - 12th ed. - New York : McGraw-Hill, 2013. - 1309p. ; 28cm

- Surgery of the liver and biliary tract : Vol 2 / Blumgart H. L. - Philadelphia : Saunders, 2000. - 2180p. ; 27cm

- Surgery of the liver and biliary tract : Vol 1 / Blumgart H. L. - Philadelphia : Saunders, 2000. - 1122p. ; 27cm

### 1. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (*phụ lục*).

### 2. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Các bệnh viện thực hành

8. NGÀY PHÊ DUYỆT: .....

Phụ trách Học phần  
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Văn Thương

Phụ trách CTĐT  
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Văn Thương

## PHỤ LỤC

### 1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	PGS.TS.BS Phạm Văn Duyệt	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:pvduyet@hpmu.edu.vn">pvduyet@hpmu.edu.vn</a>
2.	TS.BS. Phạm Văn Thương	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:pvthuong@hpmu.edu.vn">pvthuong@hpmu.edu.vn</a>
3.	BSCKII. Nguyễn Ngọc Hùng	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:nnhung@hpmu.edu.vn">nnhung@hpmu.edu.vn</a>
4.	BSCKII. Lê Thế Cường	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:ltcuong@hpmu.edu.vn">ltcuong@hpmu.edu.vn</a>
5.	GS.TS.BS Hà Văn Quyết	BV Việt Đức	
6.	PGS.TS.BS Triệu Triều Dương	BVTWQĐ 108	<a href="mailto:ptsn92@gmail.com">ptsn92@gmail.com</a>
7.	TS.BS Hồ Hữu An	BVTWQĐ 108	<a href="mailto:bs.hohuuhan83@gmail.com">bs.hohuuhan83@gmail.com</a>
8.	BSCKII Phan Thị Tuyết Lan	BV Việt Tiệp	<a href="mailto:phantuyetlan68hp@gmail.com">phantuyetlan68hp@gmail.com</a>
9.	PGS.TS. Lê Văn Thành	BVTWQĐ 108	<a href="mailto:thanhle108@gmail.com">thanhle108@gmail.com</a>

### 2. Danh sách giảng viên tham gia trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	BSNT. Nguyễn Đức Tiến	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:ndtien@hpmu.edu.vn">ndtien@hpmu.edu.vn</a>
2.	Ths. Phạm Quốc Hiệu	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:pghieu@hpmu.edu.vn">pghieu@hpmu.edu.vn</a>
3.	Ths. Nguyễn Trung Thành	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:ntthanh@hpmu.edu.vn">ntthanh@hpmu.edu.vn</a>
4	BSNT. Bùi Văn Dương	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:bvduong@hpmu.edu.vn">bvduong@hpmu.edu.vn</a>
5	BSNT. Trịnh Đình Thành	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:tdthanh@hpmu.edu.vn">tdthanh@hpmu.edu.vn</a>
6	BSNT. Hoàng Anh Công	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:hacong@hpmu.edu.vn">hacong@hpmu.edu.vn</a>

## BẢNG LƯỢNG GIÁ LÂM SÀNG (MINI-CEX)

Học viên:.....

Lớp:.....

Chẩn đoán:.....

Người đánh giá:.....

Ngày:...../...../.....

STT	Yêu cầu	Không đạt (F)	Mức đạt 50%	Mức trên đạt 75%	Hoàn thành 100% yêu cầu
1	Hỏi bệnh	Không thu thập thông tin quan trọng <b>Hoặc</b> Khai thác các thông tin không phục vụ mục đích lâm sàng. <b>Hoặc</b> Giao tiếp 1 chiều.	F Thu thập được một số thông tin quan trọng <b>Và</b> Giao tiếp lấy bệnh nhân làm trung tâm.	1,0 Thu thông tin có định hướng, đầy đủ, chính xác và tập trung. <b>Và</b> Thái độ tôn trọng.	1,5 Mức đạt yêu cầu 75% <b>Và</b> Thể hiện được sự đồng cảm, thấu cảm với BN.
2	Khám lâm sàng	Thực hiện không chính xác <b>Hoặc</b> Thực hiện không đủ các bước	F Thực hiện đủ các bước khám <b>nhưng</b> chưa thuần thực	1,0 Thực hiện thuần thực <b>nhưng</b> chưa phát hiện bất thường	1,5 Thực hiện thuần thực và phát hiện các triệu chứng bất thường
3	Đề xuất phiên giải cận lâm sàng	Phiên giải kết quả sai <b>Hoặc</b> Không đề xuất cận lâm sàng quan trọng	F Phân tích chính xác <b>1,0</b> kết quả một số cận lâm sàng <b>Hoặc</b> đề xuất một số cận lâm sàng cần làm	<b>Không chấm điểm ô này</b>	Phân tích chính xác kết quả quan trọng <b>2,0</b> hỗ trợ chẩn đoán <b>Và</b> Đề xuất cận lâm sàng cần làm
4	Báo cáo ca bệnh	Báo cáo ca bệnh chưa đầy đủ <b>Hoặc</b> không chính xác và thiếu trình tự logic	F Báo cáo trình bệnh <b>1,0</b> đầy đủ, chính xác <b>Nhưng</b> Không phân tích được yếu tố quan trọng	Mức đạt Báo cáo có logic. <b>Và</b> Phân biệt được yếu tố quan trọng	1,5 Mức trên đạt và <b>2,0</b> Trình bày lưu loát, có chủ đích các thông tin

			trọng		
5	Biện luận chẩn đoán	Không đưa ra được chẩn đoán tiềm năng <b>Hoặc</b> Đưa ra chẩn đoán sai	Đưa ra được 1-2 chẩn đoán tiềm năng đúng <b>Và</b> Lý giải phù hợp	chẩn đoán có tiềm năng <b>Và</b> Các chẩn đoán phân biệt	Mức trên đạt và 2,0 Chỉ định các xét nghiệm có giá trị cao để thu gọn chẩn đoán và lý giải phù hợp
6	Đề xuất hướng xử trí	Không đề xuất được hướng xử trí <b>Hoặc</b> Đề xuất hướng xử trí sai	Đề xuất được nguyên tắc điều trị chung	Mức đạt <b>Và</b> Ra y lệnh điều trị đúng (bao gồm cả các đáp ứng phù hợp kịp thời)	Mức trên đạt và 2,0 Đề xuất Tiêu lượng, điều trị cụ thể, theo dõi

**TỔNG ĐIỂM :**

**NHẬN XÉT:**.....

Người chấm thi

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN PHẪU THUẬT TIẾT NIỆU

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Phẫu thuật tiết niệu		
Mã học phần:		
Đối tượng áp dụng: Nghiên cứu sinh chuyên ngành Ngoại chưa có bằng thạc sĩ, bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp II chuyên ngành Ngoại khoa.		
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn		
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Môn chung	<input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành bắt buộc
	<input type="checkbox"/> Cơ sở và hỗ trợ	<input type="checkbox"/> Chuyên ngành tự chọn
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Ngoại và phẫu thuật thực hành		
Email liên hệ: <a href="mailto:pvthuong@hpmu.edu.vn">pvthuong@hpmu.edu.vn</a>		
Điện thoại liên hệ: 0982506259		

	Tổng	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	5	2	3	
Số tiết	165	30	135	
Số buổi	42	8	34	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Điều kiện khác: Không

### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

#### 2.1. Mô tả chung

Học phần phẫu thuật tiết niệu có liên quan mật thiết với các môn chuyên ngành ngoại trong chẩn đoán và điều trị. Môn học này nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản có hệ thống và kỹ năng thực hành giúp cho việc chẩn đoán và điều trị các bệnh ngoại khoa thường gặp thuộc lĩnh vực tiết niệu. Những nội dung chưa được học và những nội dung đã học ở bậc đại học tại bậc học này học viên được bổ sung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao.

## 2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Vận dụng kiến thức về giải phẫu, sinh lý bệnh để giải thích được nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh của các bệnh lý ngoại khoa tiết niệu thường gặp.	
CLO2	Vận dụng kiến thức về giải phẫu, sinh lý bệnh để giải thích được triệu chứng lâm sàng của các bệnh lý ngoại khoa tiết niệu thường gặp.	PLO1: Vận dụng được kiến thức y học cơ sở và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh lý Ngoại khoa.
CLO3	Vận dụng kiến thức hoá sinh, quang sinh để giải thích các triệu chứng cận lâm sàng của các bệnh lý ngoại khoa tiết niệu thường gặp.	
CLO4	Vận dụng kiến thức về sinh lý bệnh để giải thích được trình tự cấp cứu của các bệnh lý ngoại khoa tiết niệu thường gặp.	
CLO5	Vận dụng kiến thức về sinh lý bệnh để giải thích được phương pháp điều trị thực thụ của các bệnh lý ngoại khoa tiết niệu thường gặp.	
CLO6	Chẩn đoán và xử trí được các bệnh lý ngoại khoa tiết niệu thường gặp	PLO4. Thực hành được chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng bệnh các bệnh Ngoại khoa thường gặp. PLO5. Thực hành được các thủ thuật, phẫu thuật Ngoại khoa thông thường và một số thi phẫu thuật của các bệnh lý Ngoại khoa.
CLO7	Kiến tập và tham gia một số phẫu thuật, thủ thuật ngoại khoa tiết niệu thường gặp.	

### 3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Lượng giá học phần gồm: báo cáo chuyên đề và hỏi thi lâm sàng.

**3.1. Yêu cầu tiên quyết:** học viên phải đi học lý thuyết và thực hành đầy đủ, chấp hành mọi nội quy giảng đường.

**3.2. Tổng kết học phần:**

- Điểm tổng kết học phần (TKHP) = (Báo cáo chuyên đề) \* 0,5 + (Hỏi thi lâm sàng) \* 0,5

- Điều kiện đạt: điểm TKHP ≥ 5,5/10.

- Học viên không đạt phải học lại toàn bộ học phần trong thời gian nghỉ hè, được quyền bảo lưu điểm thành phần đã đạt và phải có đơn đăng ký bảo lưu trước khi học lại.

#### a) Báo cáo chuyên đề

+ Hình thức: Khi bắt đầu học phần học viên được lựa chọn ngẫu nhiên một chủ đề lý thuyết và chuẩn bị viết báo cáo dưới dạng báo cáo chuyên đề trong vòng 10 đến 20 trang, trình bày báo cáo bằng Powerpoint

+ Thời gian: 2 tuần trước khi kết thúc học phần

+ Trọng số điểm là: 0,5 điểm TKHP

#### b) Hỏi thi lâm sàng

+ Học viên được tiến hành kiểm tra khả năng biện luận chẩn đoán, điều trị thông qua bệnh nhân thực hoặc ca bệnh mẫu.

+ Công cụ lượng giá: MINI-CEX (phụ lục)

+ Trọng số điểm là: 0,5 điểm TKHP.

### 4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

TT	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học	Số lượng giảng viên (phụ trách/dồng giảng*)	Số lượng trợ giảng **
		LT	LS				
1	Nhiễm trùng tiết niệu	3	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết trình, thảo luận nhóm, CBL, quan sát / kiến tập	PGS. Bình	02
2	Sỏi thận	4	15			BSCKII. Cường	02
3	Sỏi niệu quản biến chứng và điều trị	3	15			BSCKII. Hưng	02
4	Chấn thương thận và vết thương thận	3	15			BSCKII. Cường	02
5	Chấn thương niệu đạo trước	3	15			BSCKII. Hưng	02
6	U phì đại lành tính tuyễn tiền liệt	4	15			PGS. Thành	02
7	Ung thư thận	4	15			PGS. Bình	02

8	Ung thư bàng quang	3	15		BSCKII. Cường	02
9	Ung thư tiền liệt tuyến	3	15		PGS. Bình	02
	<b>Tổng</b>	<b>30</b>	<b>135</b>			

## 5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

### 5.1 Tài liệu học tập

- Bộ môn Ngoại - Trường đại học Y Dược Hải Phòng, Bệnh học Ngoại Khoa Tiết niệu – Lồng ngực – Sọ não – Bóng. (Tài liệu lưu hành nội bộ).

### 5.2. Tài liệu tham khảo

- Phạm Văn Thương (2023). Phẫu thuật nội soi điều trị thoát vị bẹn, NXB Y học.
- Vũ Văn Kiên , 2007. Bệnh học ngoại tiết niệu, NXB Quân đội nhân dân
- Trần Văn Hinh, 2008. Triệu chứng bệnh học ngoại tiết niệu DÀNH CHO ĐỐI TƯỢNG ĐẠI HỌC VÀ SĐH, NXB Quân đội nhân dân
- Nguyễn Hữu Triều, 2007. Bệnh học tiết niệu, NXB Y học
- Bệnh viện Bạch Mai, 2008. Bệnh thận. NXB Y học
- Trần Văn Hinh, 2013. Các phương pháp chẩn đoán và điều trị bệnh sỏi tiết niệu, NXB Y học
- Phạm Gia Khánh , 2017. Hướng dẫn ghép thận Việt Nam. NXB Y học
- Joanna Kotcher Fuller, 2013. Surgical Technology - 6th edition. - Missouri : Elsevier
- G.Perlemuter, 2010. Urologie : Cahiers des ECN - 2e édition. - Paris : Masson
- Guillaume Fraisse. 2013. Urologie : ECN Paris : Vernazobres-grego

### GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục).

## 6. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Các bệnh viện thực hành

## 7. NGÀY PHÊ DUYỆT: .....

**Phụ trách Học phần**

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Văn Thương

**Phụ trách CTĐT**

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Văn Thương

## PHỤ LỤC

### **1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	BSCKII Lê Thé Cường	Bộ môn Ngoại	ltcuong@hpmu.edu.vn
2	TS. Phạm Văn Thương	Bộ môn Ngoại	pvthuong@hpmu.edu.vn
3	BSCKII. Nguyễn Ngọc Hùng	Bộ môn Ngoại	nnhung@hpmu.edu.vn
4	PGS.TS. Phạm Văn Duyệt	Bộ môn Ngoại	pvduyet@hpmu.edu.vn
6	BSCKII. Nguyễn Trọng Hung	Bộ môn Ngoại	nthung@hpmu.edu.vn
7	PGS.TS Nguyễn Công Bình	BV Việt Tiệp	nguyencongbinhvt@gmail.com
8	PGS.TS Bùi Văn Chiến	BV Việt Tiệp	
9	BSCKII Lê Quang Hùng	BV Việt Tiệp	lequanghung.vthp@gmail.com
10	PGS. TS Trần Đức	BVTWQĐ 108	tranducb2108@gmail.com
11	PGS. TS. Đỗ Trường Thành	BV Việt Đức	

### **2. Danh sách giảng viên tham gia trợ giảng dạy**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	BSNT. Nguyễn Đức Tiên	Bộ môn Ngoại	ndtien@hpmu.edu.vn
2.	Ths. Phạm Quốc Hiệu	Bộ môn Ngoại	pqchieu@hpmu.edu.vn
3.	Ths. Nguyễn Trung Thành	Bộ môn Ngoại	ntthanh@hpmu.edu.vn
4	BSNT. Bùi Văn Dương	Bộ môn Ngoại	bvduong@hpmu.edu.vn
5	BSNT. Trịnh Đình Thành	Bộ môn Ngoại	tdthanh@hpmu.edu.vn
6	BSNT. Hoàng Anh Công	Bộ môn Ngoại	hacong@hpmu.edu.vn

## BẢNG LƯỢNG GIÁ LÂM SÀNG (MINI-CEX)

**Học viên:**.....  
**Lớp:**.....  
**Chẩn đoán:**.....  
**Người đánh giá:**.....  
**Ngày:**...../...../.....

STT	Yêu cầu	Không đạt (F)	Mức đạt 50%	Mức trên đạt 75%	Hoàn thành 100% yêu cầu
1	Hỏi bệnh	<p>Không thu thập thông tin quan trọng</p> <p><b>Hoặc</b> <input type="checkbox"/></p> <p>Khai thác các thông tin không phục vụ mục đích lâm sàng.</p> <p><b>Hoặc</b> Giao tiếp 1 chiều.</p>	<p>Thu thập được một số thông tin quan trọng</p> <p><b>Và</b> <input type="checkbox"/> 1,0</p> <p>Giao tiếp lấy bệnh nhân làm trung tâm.</p>	<p>Thu thông tin có định hướng, đầy đủ, chính xác và tập trung.</p> <p><b>Và</b></p> <p>Thái độ tôn trọng.</p>	<p>Mức đạt yêu cầu 75% <input type="checkbox"/> 1,5</p> <p><b>Và</b></p> <p>Thể hiện được sự đồng cảm, thấu cảm với BN.</p>
2	Khám lâm sàng	<p>Thực hiện không chính xác</p> <p><b>Hoặc</b></p> <p>Thực hiện không đủ các bước</p>	<p>Thực hiện đủ các bước</p> <p><b>Hoặc</b></p> <p>nhưng chưa thuần thực</p>	<p>Thực hiện thuần thực</p> <p><b>nhưng</b></p> <p>chưa phát hiện bất thường</p>	<p>Thực hiện <input type="checkbox"/> 1,0</p> <p><b>nhưng</b> <input type="checkbox"/> 1,5</p> <p>phát hiện các triệu chứng bất thường</p>
3	<p>Đề xuất</p> <p><b>Hoặc</b></p> <p>phiên giải cận lâm sàng</p>	<p>Phiên giải kết quả sai</p> <p><b>Hoặc</b></p> <p>Không đề xuất cận lâm sàng quan trọng</p>	<p>Phân tích chính xác <input type="checkbox"/> 1,0</p> <p>kết quả một số cận lâm sàng</p> <p><b>Hoặc</b></p> <p>đề xuất một số cận lâm sàng cần làm</p>	<p><b>Không chấm điểm ô này</b></p>	<p>Phân tích chính xác kết quả <input type="checkbox"/> 2,0</p> <p>quan trọng hỗ trợ chẩn đoán</p> <p><b>Và</b></p> <p>Đề xuất cận lâm sàng cần làm</p>

4	Báo cáo ca bệnh	Báo cáo ca bệnh chưa đầy đủ <b>Hoặc</b> không chính xác và thiếu trình tự logic	Báo cáo trình bày đủ, chính xác <b>Nhung</b> Không phân tích được yếu tố quan trọng	Mức đạt 1,5 Báo cáo có logic. <b>Và</b> Phân biệt được yếu tố quan trọng	Mức trên đạt và 2,0 Trình bày lưu loát, có chủ đích các thông tin
5	Biện luận chẩn đoán	Không đưa ra được chẩn đoán tiềm năng <b>Hoặc</b> Đưa ra chẩn đoán sai	Đưa ra được 1-2 chẩn đoán tiềm năng đúng <b>Và</b> Lý giải phù hợp	chẩn đoán có tiềm năng <b>Và</b> Các chẩn đoán phân biệt	Mức trên đạt và 2,0 Chi định các xét nghiệm có giá trị cao để thu gọn chẩn đoán và lý giải phù hợp
6	Đề xuất hướng xử trí	Không đề xuất được hướng xử trí <b>Hoặc</b> Đề xuất hướng xử trí sai	Đề xuất được nguyên tắc điều trị chung	Mức đạt 1,5 <b>Và</b> Ra ý lệnh điều trị đúng (bao gồm cả các đáp ứng phù hợp kịp thời)	Mức trên đạt và 2,0 Đề xuất Tiêu lượng, điều trị cụ thể, theo dõi

### TỔNG ĐIỂM :

**NHẬN XÉT:**  
Người chấm thi

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**PHẪU THUẬT CHẨN THƯƠNG CHỈNH HÌNH**

**1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

Tên học phần: Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình				
Mã học phần:				
Đối tượng áp dụng: Nghiên cứu sinh chuyên ngành Ngoại chưa có bằng thạc sĩ, bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp II chuyên ngành Ngoại khoa.				
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn				
Thuộc khối kiến thức:		<input type="checkbox"/> Môn chung	<input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành bắt buộc	
		<input type="checkbox"/> Cơ sở và hỗ trợ	<input type="checkbox"/> Chuyên ngành tự chọn	
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Ngoại và phẫu thuật thực hành				
Email liên hệ: pvthuong@hpmu.edu.vn				
Điện thoại liên hệ: 0982506259				

	Tổng	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	5	2	3	
Số tiết	165	30	135	
Số buổi	42	8	34	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Điều kiện khác: Không

**2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

**2.1. Mô tả chung**

Chấn thương – chỉnh hình là một lĩnh vực rất quan trọng trong bệnh học ngoại khoa, ngày nay khi đất nước càng phát triển thì các chấn thương – tai nạn ngày càng gia tăng đòi hỏi phải phát triển các kỹ thuật điều trị về chấn thương, chỉnh hình để cứu chữa người bệnh. Lĩnh vực chỉnh hình cũng đang ngày một phát triển để đáp ứng nhu cầu điều trị của người bệnh

Trong quá trình học đại học, sinh viên đã được trang bị một số kiến thức cơ bản về sơ cấp cứu chấn thương. Trong quá trình đào tạo cao học, học viên sẽ được trang bị thêm những kiến thức về chấn thương, chỉnh hình chưa được học và những kiến thức nâng cao về lĩnh vực này.

**2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)**

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Vận dụng kiến thức về giải phẫu, sinh lý bệnh để giải thích các triệu chứng lâm sàng của	

	một số bệnh lý chẩn thương chính hình thường gặp	PLO1: Vận dụng được kiến thức y học cơ sở và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh lý Ngoại khoa.
CLO2	Vận dụng kiến thức về quang sinh, sinh lý bệnh để giải thích các triệu chứng cận lâm sàng của một số bệnh lý chẩn thương chính hình thường gặp.	
CLO3	Vận dụng kiến thức về y học thực chứng để giải thích sự phù hợp trong chẩn đoán một số bệnh lý chẩn thương chính hình thường gặp.	
CLO4	Vận dụng kiến thức về y học thực chứng để giải thích sự phù hợp trong điều trị một số bệnh lý chẩn thương chính hình thường gặp.	
CLO5	Vận dụng kiến thức về sinh lý bệnh để giải thích các biến chứng của một số bệnh lý chẩn thương chính hình thường gặp	
CLO6	Chẩn đoán và điều trị một số tổn thương xương phổi hợp.	PLO4. Thực hành được chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng bệnh các bệnh Ngoại khoa thường gặp. PLO5. Thực hành được các thủ thuật, phẫu thuật Ngoại khoa thông thường và một số thi phẫu thuật của các bệnh lý Ngoại khoa.
CLO 7	Thực hiện một số thi trong phẫu thuật trong một vài bệnh lý chẩn thương chính hình thường gặp.	

### 3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Lượng giá học phần gồm: báo cáo chuyên đề và bài thi lâm sàng.

**3.1. Yêu cầu tiên quyết:** học viên phải đi học lý thuyết và thực hành đầy đủ, chấp hành mọi nội quy giảng đường.

#### 3.2. Tổng kết học phần:

- Điểm tổng kết học phần (TKHP) = (Báo cáo chuyên đề) \* 0,5 + (Hỏi thi lâm sàng) \* 0,5
- Điều kiện đạt: điểm TKHP ≥ 5,5/10.
- Học viên không đạt phải học lại toàn bộ học phần trong thời gian nghỉ hè, được quyền bảo lưu điểm thành phần đã đạt và phải có đơn đăng ký bảo lưu trước khi học lại.

a) Báo cáo chuyên đề

+ Hình thức: Khi bắt đầu học phần học viên được lựa chọn ngẫu nhiên một chủ đề lý thuyết và chuẩn bị viết báo cáo dưới dạng báo cáo chuyên đề trong vòng 10 đến 20 trang, trình bày báo cáo bằng Powerpoint

+ Thời gian: 2 tuần trước khi kết thúc học phần

+ Trọng số điểm là: 0,5 điểm TKHP

b) Hồi thi lâm sàng

+ Học viên được tiến hành kiểm tra khả năng biện luận chẩn đoán, điều trị thông qua bệnh nhân thực hoặc ca bệnh mẫu.

+ Công cụ lượng giá: MINI-CEX (phụ lục)

+ Trọng số điểm là: 0,5 điểm TKHP.

#### 4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

TF	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học	Số lượng giảng viên (phụ trách/dồng giảng*)	Số lượng trợ giảng**
		LT	LS				
1	Điều trị gãy xương hở	04	15	CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	CBL	TS Hùng	02
2	Điều trị gãy thân xương cánh tay	03	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	CBL	BSCKII. Chuyện	02
3	Điều trị gãy thân xương đùi	04	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	CBL	TS Dũng	02
4	Điều trị vết thương khớp	03	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	CBL	Ts Dũng	02
5	Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước khớp	03	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	CBL	Ts Hùng	02

	gối			CLO6 CLO7			
6	Điều trị các biến chứng của gãy xương	04	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	CBL	TS Dũng	02
7	Phẫu thuật thay khớp háng	03	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	CBL	TS Hùng	02
8	Điều trị viêm xương	03	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	CBL	TS Dũng	02
9	Điều trị trật khớp vai, khuỷu, háng	03	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	CBL	TS Dũng	02
	Tổng	30	135				

## 5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

### 5.1. Tài liệu học tập

1. Bộ môn Ngoại – phẫu thuật thực hành trường Đại học y dược Hải Phòng, Bệnh học ngoại khoa Chấn thương chỉnh hình : dành cho đối tượng sau đại học. ( Tài liệu lưu hành nội bộ )

### 5.2. Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đức Phúc (2019). Chấn thương chỉnh hình, NXB Y học
- Võ Thành Toàn (2021). Giáo trình chấn thương chỉnh hình, NXB ĐHQG Tp. HCM
- Nguyễn Đức Phúc, Nguyễn Quang Trung, Phùng Ngọc Hòa (2010). Kỹ thuật mổ chấn thương – chỉnh hình, NXB Y học
- Đặng Hanh Đệ (2013). Chẩn đoán và điều trị các bệnh ngoại khoa, Đặng Hanh Đệ, NXB Giáo dục Việt Nam
- Hà Văn Quyết (2006). Bệnh học ngoại dùng cho sđh tập 1, NXB Y học
- Hà Văn Quyết (2006). Bệnh học ngoại dùng cho sđh tập 2, NXB Y học

- Atlas of trauma/emergency surgical techniques / William G. Cioffi. – Philadelphia : Elsevier, 2014. – 347p. ; 29cm
- Campbell's core orthopaedic procedures / S.Terry Canale. – 12<sup>th</sup> ed. – Philadelphia : Elsevier, 2016. – 455p. ; 27cm
- Basic surgical operations / Foster E. M. – Edinburgh : Churchill livingstone, 2000. – 129p. ; 21cm
- Most commons in surgery / Goljan F. Edward. – Philadelphia : Saunders, 2001. – 658p. ; 19cm

## 6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (*phụ lục*).

### 7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Các bệnh viện thực hành

NGÀY PHÊ DUYỆT: .....

**Phụ trách Học phần**

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Phạm Văn Thương

**Phụ trách CTĐT**

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Phạm Văn Thương

## PHỤ LỤC

### **1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	PGS.TS. Phạm Văn Duyệt	Bộ môn Ngoại	pvduyet@hpmu.edu.vn
2.	TS. Phạm Văn Thương	Bộ môn Ngoại	pvthuong@hpmu.edu.vn
3.	BSCKII. Nguyễn Ngọc Hùng	Bộ môn Ngoại	nnhung@hpmu.edu.vn
4.	BSCKII. Lê Thế Cường	Bộ môn Ngoại	ltcuong@hpmu.edu.vn
5.	TS. Nguyễn Quốc Dũng	Bệnh viện TW QĐ 108	
6.	TS. Đinh Thế Hùng	Bệnh Viện Việt Tiệp	
7.	TS. Nguyễn Việt Dũng	Bệnh Viện Việt Tiệp	dungngoai10@gmail.com
8.	BSCKII. Vũ Đức Chuyện	Bệnh Viện Đa khoa Quốc Tế Hải Phòng	

### **2. Danh sách giảng viên tham gia trợ giảng dạy**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	BSNT. Nguyễn Đức Tiến	Bộ môn Ngoại	ndtien@hpmu.edu.vn
2.	Ths. Phạm Quốc Hiệu	Bộ môn Ngoại	pqhieu@hpmu.edu.vn
3.	Ths. Nguyễn Trung Thành	Bộ môn Ngoại	ntthanh@hpmu.edu.vn
4.	BSNT. Bùi Văn Dương	Bộ môn Ngoại	bvduong@hpmu.edu.vn
5.	BSNT. Trịnh Đình Thanh	Bộ môn Ngoại	tdthanh@hpmu.edu.vn
6.	BSNT. Hoàng Anh Công	Bộ môn Ngoại	hacong@hpmu.edu.vn

## BẢNG LƯỢNG GIÁ LÂM SÀNG (MINI-CEX)

Học viên:.....

Lớp:.....

Chẩn đoán:.....

Người đánh giá:.....

Ngày:...../...../.....

STT	Yêu cầu	Không đạt (F)	Mức đạt 50%	Mức trên đạt 75%	Hoàn thành 100% yêu cầu
1	Hỏi bệnh	<p>Không thu thập thông tin quan trọng</p> <p><b>Hoặc</b> <input type="checkbox"/> Khai thác các thông tin không phục vụ mục đích lâm sàng.</p> <p><b>Hoặc</b> Giao tiếp 1 chiều.</p>	<p>Thu thập được một số thông tin quan trọng</p> <p><b>Và</b> <input type="checkbox"/> Giao tiếp lấy bệnh nhân làm trung tâm.</p>	<p>Thu thông tin có định hướng, đầy đủ, chính xác và tập trung.</p> <p><b>Và</b></p> <p>Thái độ tôn trọng.</p>	<p>Mức đạt yêu cầu 75% <input type="checkbox"/> <b>Và</b> Thể hiện được sự đồng cảm, thấu cảm với BN.</p>
2	Khám lâm sàng	<p>Thực hiện không chính xác</p> <p><b>Hoặc</b> Thực hiện không đủ các bước</p>	<p>Thực hiện đủ các bước</p> <p><b>Hoặc</b> khám <b>nhung</b> chưa thuần thực</p>	<p>Thực hiện thuần thực</p> <p><b>nhưng</b> chưa phát hiện bất thường</p>	<p>Thực hiện thuần thực <b>và</b> phát hiện các triệu chứng bất thường</p>
3	Đề xuất <b>Hoặc</b> phiên giải cận lâm sàng	<p>Phiên giải kết quả sai</p> <p><b>Hoặc</b> Không đề xuất cận lâm sàng quan trọng</p>	<p>Phân tích chính xác kết quả</p> <p><b>Hoặc</b> một số cận lâm sàng</p> <p><b>Hoặc</b> đề xuất một số cận lâm sàng cần làm</p>	<p>Không chấm diểm ô này</p>	<p>Phân tích chính xác kết quả quan trọng hỗ trợ chẩn đoán <b>Và</b> Đề xuất cận lâm sàng cần làm</p>

4	Báo cáo ca bệnh	Báo cáo ca bệnh chưa đầy đủ <b>Hoặc</b> không chính xác và thiếu trình tự logic	Báo cáo trình bày đầy đủ, chính xác <b>Nhưng</b> Không phân tích được yếu tố quan trọng	Mức đạt 1,5 Báo cáo có logic. <b>Và</b> Phân biệt được yếu tố quan trọng	Mức trên đạt và 2,0 Trình bày lưu loát, có chủ đích các thông tin
5	Biện luận chẩn đoán	Không đưa ra được chẩn đoán tiềm năng <b>Hoặc</b> Đưa ra chẩn đoán sai	Đưa ra được 1-2 chẩn đoán tiềm năng đúng <b>Và</b> Lý giải phù hợp	chẩn đoán có tiềm năng <b>Và</b> Các chẩn đoán phân biệt	Mức trên đạt và 2,0 Chỉ định các xét nghiệm có giá trị cao để thu gọn chẩn đoán và lý giải phù hợp
6	Đề xuất hướng xử trí	Không đề xuất được hướng xử trí <b>Hoặc</b> Đề xuất hướng xử trí sai	Đề xuất được nguyên tắc điều trị chung	Mức đạt 1,5 <b>Và</b> Ra lệnh điều trị đúng (bao gồm cả các đáp ứng phù hợp kịp thời)	Mức trên đạt và 2,0 Đề xuất Tiêu lượng, điều trị cụ thể, theo dõi

**TỔNG ĐIỂM :**

**NHẬN XÉT:**

Người chấm thi

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
GIẢI PHẪU ỨNG DỤNG LÂM SÀNG**

**1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

Tên học phần: Giải phẫu ứng dụng	
Mã học phần:	
Đối tượng áp dụng: Nghiên cứu sinh chuyên ngành Ngoại	
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức:	<input checked="" type="checkbox"/> Học phần chuyên ngành <input type="checkbox"/> Chuyên đề tiến sĩ
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Ngoại và phẫu thuật thực hành Email liên hệ: pvanthuong@hpmu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0982506259	

	Tổng	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	2	1	1	
Số tiết	60	15	45	
Số buổi	15	4	11	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Điều kiện khác: Không

**2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

**2.1. Mô tả chung**

Giải phẫu ứng dụng có liên quan trực tiếp đến các môn học trong chuyên ngành ngoại khoa. Học phần giải phẫu ứng dụng cung cấp cho học viên những kiến thức về giải phẫu lâm sàng từ đó giúp học viên có thể thực hiện tốt các kỹ thuật ngoại khoa cơ bản đến chuyên sâu.

**2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)**

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Vận dụng kiến thức giải phẫu chi để ứng dụng trong phẫu thuật kết hợp xương	PLO1 PLO4

CLO2	Vận dụng kiến thức giải phẫu sọ não để ứng dụng trong phẫu thuật chấn thương sọ não	PLO5 PLO6 PLO7 PLO9 PLO11
CLO3	Vận dụng kiến thức giải phẫu gan để ứng dụng trong phẫu thuật cắt gan.	
CLO4	Vận dụng kiến thức giải phẫu hệ tiết niệu để ứng dụng trong phẫu thuật tán sỏi	
CLO5	Vận dụng kiến thức giải phẫu đại tràng để ứng dụng trong phẫu thuật cắt đại tràng.	
CLO6	Thực hiện được các kỹ thuật ngoại khoa tiêu hóa như bộc lộ đại tràng, cắt đoạn ruột non, khâu lỗ thủng dạ dày, cắt dạ dày; kết hợp xương chi; xử lý về thương phần mềm; tán sỏi...	

### 3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Lượng giá học phần gồm: báo cáo chuyên đề và lượng giá lâm sàng

Điểm kết thúc học phần = 50%\*Báo cáo chuyên đề + 50%\*Thi lâm sàng.

**3.1. Yêu cầu tiên quyết:** Học viên phải đi học lý thuyết và thực hành đầy đủ, chấp hành mọi nội quy giảng đường, bộ môn, phòng sau đại học.

#### 3.2. Báo cáo chuyên đề:

- Hình thức: Khi bắt đầu học phần học viên được lựa chọn ngẫu nhiên một chủ đề lý thuyết và chuẩn bị viết báo cáo dưới dạng báo cáo chuyên đề trong vòng 10 đến 20 trang, trình bày báo cáo bằng Powerpoint.

- Thời gian: 2 tuần trước khi kết thúc học phần

- Trọng số điểm là: 0,5 tổng điểm kết thúc học phần.

#### 3.3. Thi lâm sàng:

- Học viên được tiến hành kiểm tra khả năng biện luận chẩn đoán và thực hiện kế hoạch điều trị trên bệnh nhân thực hoặc ca bệnh mẫu.

- Công cụ lượng giá: MINI-CEX (phụ lục)

- Trọng số điểm: 0,5 tổng điểm kết thúc học phần

### 4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

TT	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học	Số lượng giảng viên (phụ trách / đồng giảng*)	Số lượng trợ giảng **
		LT	LS				
1	Giải phẫu chi và ứng dụng phẫu thuật kết hợp xương chi	03	09	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Thuyết trình	PGS Duyệt	2

2	Giải phẫu sọ não và ứng dụng phẫu thuật chấn thương sọ não	03	09	CLO1 CLO2 CLO6	Clicker Thảo luận nhóm Quan sát/ Kiến tập Ca lâm sàng	PGS Duyệt     TS Thương	2     2
3	Giải phẫu gan và ứng dụng phẫu thuật cắt gan	03	09	CLO1 CLO2 CLO6			
4	Giải phẫu hệ tiết niệu và ứng dụng phẫu thuật tán sỏi	03	09	CLO3 CLO4 CLO6		TS Thương	2
5	Giải phẫu đại tràng và ứng dụng phẫu thuật cắt đại tràng	03	09	CLO1 CLO3 CLO6		TS Thương	2
<b>Tổng</b>		<b>15</b>	<b>45</b>				

## 5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

### 5.1. Tài liệu học tập:

1. Bộ môn Ngoại – PTTH Đại học Y Dược Hải Phòng. Bài giảng bệnh học ngoại khoa tiêu hoá – Tập 1 (Tài liệu lưu hành nội bộ)
2. Bộ môn Ngoại – PTTH Đại học Y Dược Hải Phòng. Bài giảng bệnh học ngoại khoa tiêu hoá – Tập 2 (Tài liệu lưu hành nội bộ)
3. Bộ môn Ngoại – PTTH Đại học Y Dược Hải Phòng. Bài giảng bệnh học ngoại khoa chấn thương chỉnh hình (Tài liệu lưu hành nội bộ)
4. Bộ môn Ngoại – PTTH Đại học Y Dược Hải Phòng. Bài giảng bệnh học ngoại khoa tiết niệu – lồng ngực – sọ não – bóng (Tài liệu lưu hành nội bộ)

### 5.2. Tài liệu tham khảo:

- Phạm Văn Thương (2023). Phẫu thuật nội soi điều trị thoát vị bẹn, NXB Y học.
- Nguyễn Hữu Chính. Giải phẫu bụng (2019). NXB Y học
- Nguyễn Hoàng Vũ. Giải phẫu học: Tập 1(2019). NXB Y học
- Nguyễn Hoàng Vũ. Giải phẫu học: Tập 2(2019). NXB Y học
- Nguyễn Hữu Chính. Giải phẫu đại cương, đầu mặt cổ, giác quan(2018). NXB Y học
- Trần Sinh Vương.Giải phẫu hệ thống(2020).Y học
- Netter's correlative imaging: Musculoskeletal anatomy / Nancy M. Major. - Philadelphia : Elsevier, 2011. - 627p. ; 29cm

- Netter's correlative imaging: cardiothoracic anatomy / Michael B. Gotway. - Philadelphia : Elsevier, 2013. - 433p. ; 29cm
- Atlas of abdominal wall reconstruction / Michael J. Rosen. - 2nd ed. - Philadelphia : Elsevier, 2017. - 463p. ; 29cm
- Anatomy & Physiology / Kevin T. Patton. - 9th ed. - Missouri : Elsevier, 2016. - 1225p. ; 29cm
- Netter's anatomy coloring book / John T. Hansen. - 2nd ed. - Philadelphia : Elsevier, 2014. - 383p. ; 29cm

## **6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (*phụ lục*).**

### **7. CƠ SỞ VẬT CHẤT**

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Các bệnh viện thực hành

### **8. NGÀY PHÊ DUYỆT: .....**

**Phụ trách Học phần**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Phụ trách CTĐT**

(Ký và ghi rõ họ tên)

*TS. Phạm Văn Thương*

*TS. Phạm Văn Thương*

## PHỤ LỤC

### **1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	TS. Phạm Văn Thương	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:pvanthuong@hpmu.edu.vn">pvanthuong@hpmu.edu.vn</a>
2.	BSCKII. Nguyễn Ngọc Hùng	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:nnhung@hpmu.edu.vn">nnhung@hpmu.edu.vn</a>
3.	PGS.TS. Phạm Văn Duyệt	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:pyduyet@hpmu.edu.vn">pyduyet@hpmu.edu.vn</a>
4.	BSCKII. Lê Thế Cường	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:ltcuong@hpmu.edu.vn">ltcuong@hpmu.edu.vn</a>
5.	BSCKII. Trịnh Đình Thành	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:tdthanh@hpmu.edu.vn">tdthanh@hpmu.edu.vn</a>
6.	TS. Nguyễn Đức Tiến	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:ndtien@hpmu.edu.vn">ndtien@hpmu.edu.vn</a>
7.	TS. Đỗ Minh Tùng	Bộ môn Ngoại	
8.	BSCKII. Phạm Quốc Hiệu	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:pqchieu@hpmu.edu.vn">pqchieu@hpmu.edu.vn</a>
9.	BSCKII. Hoàng Anh Công	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:hacong@hpmu.edu.vn">hacong@hpmu.edu.vn</a>

### **2. Danh sách giảng viên tham gia trợ giảng dạy**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	ThS. BSNT. Bùi Văn Dương	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:bvduong@hpmu.edu.vn">bvduong@hpmu.edu.vn</a>
2.	Ths. Nguyễn Trung Thành	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:ntthanh@hpmu.edu.vn">ntthanh@hpmu.edu.vn</a>
3.	ThS. BSNT. Phạm Tâm Long	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:ptlong@hpmu.edu.vn">ptlong@hpmu.edu.vn</a>
4	ThS. BSNT. Hoàng Hữu Đoàn	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:hhdoan@hpmu.edu.vn">hhdoan@hpmu.edu.vn</a>

## BẢNG LƯỢNG GIÁ LÂM SÀNG (MINI-CEX)

Học viên:.....

Lớp:.....

Chẩn đoán:.....

Người đánh giá:.....

Ngày:..... / ..... / .....

STT	Yêu cầu	Không đạt (F)	Mức đạt 50%	Mức trên đạt 75%	Hoàn thành 100% yêu cầu
1	Hỏi bệnh	<p>Không thu thập thông tin quan trọng  <b>Hoặc</b>            Khai thác các thông tin không phục vụ mục đích lâm sàng.  <b>Hoặc</b>            Giao tiếp 1 chiều.</p>	<p>Thu thập được một số thông tin quan trọng  <b>Và</b>            Giao tiếp lấy bệnh nhân làm trung tâm.</p>	<p>Thu thông tin có định hướng, đầy đủ, chính xác và tập trung.  <b>Và</b>            Thái độ tôn trọng.</p>	<p>Mức đạt yêu cầu 75% <span style="border: 1px solid black; padding: 2px;">1,5</span>  <b>Và</b>            Thể hiện được sự đồng cảm, thấu cảm với BN.</p>
2	Khám lâm sàng	<p>Thực hiện không chính xác  <b>Hoặc</b>            Thực hiện không đủ các bước</p>	<p>Thực hiện đủ các bước  <b>khám nhưng</b>            chưa thuần thực</p>	<p>Thực thuần thực <span style="border: 1px solid black; padding: 2px;">1,5</span>  <b>nhưng</b>            chưa phát hiện bất thường</p>	<p>Thực hiện <span style="border: 1px solid black; padding: 2px;">2,0</span>  <b>và</b>            phát hiện các triệu chứng bất thường</p>
3	<p>Đề xuất  <b>phiên giải</b>            cận lâm sàng</p>	<p>Phiên giải kết quả sai  <b>Hoặc</b>            Không đề xuất cận lâm sàng quan trọng</p>	<p>Phân tích chính xác <span style="border: 1px solid black; padding: 2px;">1,0</span>            kết quả một số cận lâm sàng  <b>Hoặc</b>            đề xuất một số cận lâm sàng cần làm</p>	<p><b>Không chấm điểm ô này</b></p>	<p>Phân tích chính xác kết quả <span style="border: 1px solid black; padding: 2px;">2,0</span>  <b>và</b>            Đề xuất cận lâm sàng cần làm</p>

4	Báo cáo ca bệnh	Báo cáo ca bệnh chưa đầy đủ <b>Hoặc</b> không chính xác và thiếu trình tự logic	Báo cáo trình bày đủ, chính xác <b>Nhưng</b> Không phân tích được yếu tố quan trọng	Mức đạt 1,5 Báo cáo có logic. <b>Và</b> Phân biệt được yếu tố quan trọng	Mức trên đạt và 2,0 Trình bày lưu loát, có chủ đích các thông tin
5	Biện luận chẩn đoán	Không đưa ra được chẩn đoán tiềm năng <b>Hoặc</b> Đưa ra chẩn đoán sai	Đưa ra được 1-2 chẩn đoán tiềm năng đúng <b>Và</b> Lý giải phù hợp	chẩn đoán có tiềm năng <b>Và</b> Các chẩn đoán phân biệt	Mức trên đạt và 2,0 Chỉ định các xét nghiệm có giá trị cao để thu gọn chẩn đoán và lý giải phù hợp
6	Đề xuất hướng xử trí	Không đề xuất được hướng xử trí <b>Hoặc</b> Đề xuất hướng xử trí sai	Đề xuất được nguyên tắc điều trị chung	Mức đạt 1,5 <b>Và</b> Ra ý lệnh điều trị đúng (bao gồm cả các đáp ứng phù hợp kịp thời)	Mức trên đạt và 2,0 Đề xuất Tiên lượng, điều trị cụ thể, theo dõi

### TỔNG ĐIỂM :

NHẬN XÉT: .....

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### PHẪU THUẬT NỘI SOI

#### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Phẫu thuật nội soi	
Mã học phần:	
Đối tượng áp dụng: Nghiên cứu sinh chuyên ngành Ngoại chưa có bằng thạc sĩ, bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp II chuyên ngành Ngoại khoa.	
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức:	<input checked="" type="checkbox"/> Học phần chuyên ngành <input type="checkbox"/> Chuyên đề tiến sĩ
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Ngoại và phẫu thuật thực hành	
Email liên hệ: pvanthuong@hpmu.edu.vn	
Điện thoại liên hệ: 0982506259	

	Tổng	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	2	1	1	
Số tiết	60	15	45	
Số buổi	15	4	11	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: không
- Điều kiện khác: không

#### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

##### 2.1 Mô tả chung

Phẫu thuật nội soi là chương trình đào tạo về các phẫu thuật nội soi hiện đại thường gặp. Sau khóa học, người học sẽ được trang bị những kiến thức cần thiết và có khả năng thực hành các phẫu thuật nội soi, góp phần nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị bằng phẫu thuật nội soi.

##### 2.2 Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Vận dụng kiến thức về đặc điểm hình thái của các dụng cụ phẫu thuật để trình bày tính năng của các dụng cụ phẫu thuật cơ bản.	PLO1
CLO2	Vận dụng kiến thức về ngoại khoa, gây mê để giải thích được một số quy trình chuẩn bị bệnh nhân trước mổ.	
CLO3	Vận dụng kiến thức về giải phẫu, phẫu thuật thực hành	PLO4

	để phân tích các quy trình kỹ thuật cơ bản về thủ thuật, phẫu thuật ngoại khoa thường gặp.	PLO5
CLO4	Sử dụng thành thạo các dụng cụ phẫu thuật cơ bản.	PLO6
CLO5	Thực hiện thành thạo các quy trình chuẩn bị bệnh nhân trước mổ.	PLO7
CLO6	Thực hiện thành thạo một số thủ thuật, phẫu thuật ngoại khoa cơ bản trên súc vật.	PLO9
CLO7	Trung thực và có trách nhiệm trong học thuật, nghiên cứu và làm việc.	PLO11

### 3. LUỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Lượng giá học phần gồm: báo cáo chuyên đề và lượng giá lâm sàng

Điểm kết thúc học phần = 50%\*Báo cáo chuyên đề + 50%\*Thi lâm sàng.

**3.1. Yêu cầu tiên quyết:** Học viên phải đi học lý thuyết và thực hành đầy đủ, chấp hành mọi nội quy giảng đường, bộ môn, phòng sau đại học.

#### 3.2. Báo cáo chuyên đề:

- Hình thức: Khi bắt đầu học phần học viên được lựa chọn ngẫu nhiên một chủ đề lý thuyết và chuẩn bị viết báo cáo dưới dạng báo cáo chuyên đề trong vòng 10 đến 20 trang, trình bày báo cáo bằng Powerpoint.
- Thời gian: 2 tuần trước khi kết thúc học phần
- Trọng số điểm là: 0,5 tổng điểm kết thúc học phần.

#### 3.3. Thi lâm sàng:

- Học viên được tiến hành kiểm tra khả năng biện luận chẩn đoán và thực hiện kế hoạch điều trị trên bệnh nhân thực hoặc ca bệnh mẫu.
- Công cụ lượng giá: MINI-CEX (phụ lục)
- Trọng số điểm: 0,5 tổng điểm kết thúc học phần

### 4. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

TT	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học	Số lượng giảng viên (phụ trách/dồng giảng*)	Số lượng trợ giảng**
		LT	LS				
1	Bài 1: Phương tiện và dụng cụ dùng trong phẫu thuật nội soi.	01	03	CLO1 CLO4	Thuyết trình Clicker	PGS. Duyệt	03
2	Bài 2: Phẫu thuật nội soi khâu	02	06	CLO2 CLO5		PGS. Duyệt	03

	thủng dạ dày tá tràng.						
3	Bài 3: Phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa.	02	06	CLO3 CLO6 CLO7	Thảo luận nhóm Quan sát/ Kiến tập	TS. Thương	03
4	Bài 4: Phẫu thuật nội soi cắt túi mật.	02	06	CLO3 CLO6 CLO7	PGS. Duyệt	03	
5	Bài 5: Nội soi tái tạo dây chằng chéo trước, chéo sau.	02	06	CLO3 CLO6 CLO7	Ca lâm sàng	BSCKII. Hùng	03
6	Bài 6: Phẫu thuật nội soi thay khớp gối.	02	06	CLO3 CLO6 CLO7		BSCKII. Thanh	03
7	Bài 7: Phẫu thuật nội soi thay khớp háng.	02	06	CLO3 CLO6 CLO7		BSCKII. Thanh	03
8	Bài 8: Phẫu thuật nội soi thay khớp vai.	02	06	CLO3 CLO6 CLO7		BSCKII. Hùng	03
	Tổng	15	45				

## 5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

### 5.1 Tài liệu học tập:

1. Tài liệu phẫu thuật nội soi cơ bản, Bộ môn Ngoại – Phẫu thuật thực hành trường Đại học Y Dược Hải Phòng (tài liệu lưu hành nội bộ).
2. Bộ môn Ngoại – PTTH Đại học Y Dược Hải Phòng. Bài giảng bệnh học ngoại khoa tiêu hoá – Tập 1 (2023).
3. Bộ môn Ngoại – PTTH Đại học Y Dược Hải Phòng. Bài giảng bệnh học ngoại khoa tiêu hoá – Tập 2 (2023).
4. Bộ môn Ngoại – PTTH Đại học Y Dược Hải Phòng. Bài giảng bệnh học ngoại khoa chấn thương chỉnh hình (2023).
5. Bộ môn Ngoại – PTTH Đại học Y Dược Hải Phòng. Bài giảng bệnh học ngoại khoa tiết niệu – lồng ngực – sọ não – bồng (2023).

### 5.2. Tài liệu tham khảo:

- Phạm Văn Thương (2023). Phẫu thuật nội soi điều trị thoát vị bẹn, NXB Y học.
- Bài giảng phẫu thuật nội soi cơ bản : Sách dùng đào tạo BS và học viên sau đại học (2022), Trần Bình Giang, NXB Y học.
- Kỹ thuật nội soi trong thực hành điều trị (2009), Triệu Triều Dương, NXB Y học.

- Phẫu thuật nội soi khớp gối (2019), Nguyễn Xuân Thùy, NXB Y học.
- Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa, Nguyễn Tiến Quyết . NXB Y học, 2018
- Phẫu thuật nội soi ổ bụng (2018), Trần Bình Giang, NXB Y học.
- Atlas of trauma/emergency surgical techniques / William G. Cioffi.
- Philadelphia : Elsevier, 2014. - 347p. ; 29cm
- Most commons in surgery / Goljan F. Edward. - Philadelphia : Saunders, 2001. - 658p. ; 19cm.
- Arthritis and arthroplasty : The Foot and Ankle, J. Chris Coetzee (2009).

## 6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (*phụ lục*)

### 7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Dụng cụ phẫu thuật
- Sức vật

8. NGÀY PHÊ DUYỆT: .....

**Phụ trách Học phần**

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Văn Thương

**Phụ trách CTĐT**

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Văn Thương

## PHỤ LỤC

### 4. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	TS. Phạm Văn Thương	Bộ môn Ngoại	pvanthuong@hpmu.edu.vn
2.	BSCKII. Nguyễn Ngọc Hùng	Bộ môn Ngoại	nnhung@hpmu.edu.vn
3.	PGS.TS. Phạm Văn Duyệt	Bộ môn Ngoại	pvduyet@hpmu.edu.vn
4.	BSCKII. Lê Thế Cường	Bộ môn Ngoại	ltcuong@hpmu.edu.vn
5.	BSCKII. Trịnh Đình Thanh	Bộ môn Ngoại	tdthanh@hpmu.edu.vn
6.	TS. Nguyễn Đức Tiến	Bộ môn Ngoại	ndtien@hpmu.edu.vn
7.	TS. Đỗ Minh Tùng	Bộ môn Ngoại	
8.	BSCKII. Phạm Quốc Hiệu	Bộ môn Ngoại	pqhieu@hpmu.edu.vn
9.	BSCKII. Hoàng Anh Công	Bộ môn Ngoại	hacong@hpmu.edu.vn

### 2. Danh sách giảng viên tham gia trợ giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	ThS. BSNT. Bùi Văn Dương	Bộ môn Ngoại	bvduong@hpmu.edu.vn
2.	Ths. Nguyễn Trung Thành	Bộ môn Ngoại	ntthanh@hpmu.edu.vn
3.	ThS. BSNT. Phạm Tâm Long	Bộ môn Ngoại	ptlong@hpmu.edu.vn
4	ThS. BSNT. Hoàng Hữu Đoàn	Bộ môn Ngoại	hhdoan@hpmu.edu.vn

## BẢNG LƯỢNG GIÁ LÂM SÀNG (MINI-CEX)

Học viên:.....

Lớp:.....

Chẩn đoán:.....

Người đánh giá:.....

Ngày:...../...../.....

STT	Yêu cầu	Không đạt (F)	Mức đạt 50%	Mức trên đạt 75%	Hoàn thành 100% yêu cầu
1	Hỏi bệnh	<p>Không thu thập thông tin quan trọng</p> <p><b>Hoặc</b></p> <p>Khai thác các thông tin không phục vụ mục đích lâm sàng.</p> <p><b>Hoặc</b></p> <p>Giao tiếp 1 chiều.</p>	<p>Thu thập được một số thông tin quan trọng</p> <p><b>Và</b></p> <p>Giao tiếp lấy bệnh nhân làm trung tâm.</p>	<p>Thu thông tin có định hướng, đầy đủ, chính xác và tập trung.</p> <p><b>Và</b></p> <p>Thái độ tôn trọng.</p>	<p>Mức đạt yêu cầu 75% <span style="border: 1px solid black; padding: 2px;">2,0</span></p> <p><b>Và</b></p> <p>Thể hiện được sự đồng cảm, cảm thấu với BN.</p>
2	Khám lâm sàng	<p>Thực hiện không chính xác</p> <p><b>Hoặc</b></p> <p>Thực hiện không đủ các bước</p>	<p>Thực hiện đủ các bước</p> <p><b>nhưng</b></p> <p>chưa thuần thực</p>	<p>Thực hiện</p> <p><b>nhưng</b></p> <p>chưa phát hiện bất thường</p>	<p>Thực hiện</p> <p><b>nhưng</b></p> <p>chưa thuần thực</p> <p>và</p> <p>phát hiện các triệu chứng bất thường</p>
3	<p>Đề xuất</p> <p><b>Hoặc</b></p> <p>phiên giải cận lâm sàng</p>	<p>Phiên giải kết quả sai</p> <p><b>Hoặc</b></p> <p>Không đề xuất cận lâm sàng quan trọng</p>	<p>Phân tích chính xác kết quả một số cận lâm sàng</p> <p><b>Hoặc</b></p> <p>đề xuất một số cận lâm sàng cần làm</p>	<p><b>Không chấm điểm ô này</b></p>	<p>Phân tích chính xác kết quả quan trọng hỗ trợ chẩn đoán</p> <p><b>Và</b></p> <p>Đề xuất cận lâm sàng cần làm</p>

4	Báo cáo ca bệnh	Báo cáo ca bệnh chưa đầy đủ <b>Hoặc</b> không chính xác và thiếu trình tự logic	Báo cáo trình bày đủ, chính xác <b>Nhung</b> Không phân tích được yếu tố quan trọng	1,0 Mức đạt Báo cáo có logic. Và Phân biệt được yếu tố quan trọng	1,5 Mức trên đạt và Trình bày lưu loát, có chủ đích các thông tin
5	Biện luận chẩn đoán	Không đưa ra được chẩn đoán tiềm năng <b>Hoặc</b> Đưa ra chẩn đoán sai	Đưa ra được 1-2 chẩn đoán tiềm năng đúng <b>Và</b> Lý giải phù hợp	1,0 chẩn đoán có tiềm năng <b>Và</b> Các chẩn đoán phân biệt	1,5 Mức trên đạt và Chỉ định các xét nghiệm có giá trị cao để thu gọn chẩn đoán và lý giải phù hợp
6	Đề xuất hướng xử trí	Không đề xuất được hướng xử trí <b>Hoặc</b> Đề xuất hướng xử trí sai	Đề xuất được nguyên tắc điều trị chung	1,0 Mức đạt <b>Và</b> Ra ý lệnh điều trị đúng (bao gồm cả các đáp ứng phù hợp kịp thời)	1,5 Mức trên đạt và Đề xuất Tiên lượng, điều trị cụ thể, theo dõi

### TỔNG ĐIỂM :

NHẬN XÉT: .....

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CẤP CỨU BỤNG

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Cấp cứu bụng	
Mã học phần:	
Đối tượng áp dụng: Nghiên cứu sinh chuyên ngành Ngoại	
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức:	<input checked="" type="checkbox"/> Học phần chuyên ngành <input type="checkbox"/> Chuyên đề tiến sĩ
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Ngoại và phẫu thuật thực hành	
Email liên hệ: pvanthuong@hpmu.edu.vn	
Điện thoại liên hệ: 0982506259	

	Tổng	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	2	1	1	
Số tiết	60	15	45	
Số buổi	15	4	11	

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Điều kiện khác: Không

### 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

#### 2.1. Mô tả chung

Cấp cứu bụng là một lĩnh vực rất quan trọng trong bệnh học ngoại khoa, hiện nay ở nước ta các bệnh ngoại khoa về cấp cứu bụng còn khá phổ biến, đòi hỏi phải xử trí kịp thời để cứu sống người bệnh.

Học phần này cung cấp những kiến thức chuyên sâu, nâng cao về lĩnh vực ngoại khoa cấp cứu bụng, bao gồm các phương pháp xử trí khẩn cấp tại chỗ, cấp cứu tại các cơ sở y tế, cách phương pháp phẫu thuật, công cụ và phương tiện hỗ trợ, chăm sóc, hồi sức và theo dõi sau phẫu thuật cấp cứu bụng.

#### 2.2. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO)

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	CĐR của CTĐT
CLO1	Vận dụng kiến thức về giải phẫu, sinh lý bệnh để giải thích được nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh của các bệnh lý bụng ngoại khoa cấp cứu	PLO1
CLO2	Vận dụng kiến thức về giải phẫu, sinh lý bệnh để giải thích được phân loại và xử trí bệnh lý cấp cứu bụng thường gặp.	PLO4

CLO3	Vận dụng kiến thức về giải phẫu, sinh lý bệnh để giải thích được phân loại và xử trí bệnh lý cấp cứu bụng phức tạp.	PLO5 PLO6 PLO7 PLO9 PLO11
CLO3	Vận dụng kiến thức về y học chứng cứ để giải thích sự phù hợp trong chẩn đoán các bệnh lý ngoại khoa cấp cứu ổ bụng	
CLO5	Vận dụng kiến thức về y học chứng cứ để giải thích sự phù hợp về phương pháp điều trị cho bệnh lý cấp cứu ổ bụng	
CLO6	Thăm khám và phát hiện được các dấu hiệu cấp cứu bụng ngoại khoa	
CLO7	Thực hiện được một số kỹ năng cơ bản trong thủ thuật, phẫu thuật cấp cứu ổ bụng.	
CLO8	Thực hành được một số thì của phẫu thuật tiêu hoá cơ bản như: phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa viêm, phẫu thuật thủng tạng rỗng .	

### 3.LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Lượng giá học phần gồm: báo cáo chuyên đề và lượng giá lâm sàng

Điểm kết thúc học phần = 50%\*Báo cáo chuyên đề + 50%\*Thi lâm sàng.

**3.1. Yêu cầu tiên quyết:** Học viên phải đi học lý thuyết và thực hành đầy đủ, chấp hành mọi nội quy giảng đường, bộ môn, phòng sau đại học.

#### 3.2. Báo cáo chuyên đề:

- Hình thức: Khi bắt đầu học phần học viên được lựa chọn ngẫu nhiên một chủ đề lý thuyết và chuẩn bị viết báo cáo dưới dạng báo cáo chuyên đề trong vòng 10 đến 20 trang, trình bày báo cáo bằng Powerpoint.
- Thời gian: 2 tuần trước khi kết thúc học phần
- Trọng số điểm là: 0,5 tổng điểm kết thúc học phần.

#### 3.3. Thi lâm sàng:

- Học viên được tiến hành kiểm tra khả năng biện luận chẩn đoán và thực hiện kế hoạch điều trị trên bệnh nhân thực hoặc ca bệnh mẫu.
- Công cụ lượng giá: MINI-CEX (phụ lục)
- Trọng số điểm: 0,5 tổng điểm kết thúc học phần

### 4.NỘI DUNG GIẢNG DẠY

TT	Nội dung	Số tiết		Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy-học	Số lượng giảng viên (phụ trách/dồng giảng*)	Số lượng trợ giảng **
		LT	LS				
1	Tắc ruột	2	6	CLO1	Thuyết trình	PGS. Duyệt	02
2	Thủng dạ dày	2	6	CLO2		TS. Thương	02

3	Thoát vị bẹn nghẹt	2	6	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Clicker Thảo luận nhóm Quan sát/ Kiến tập Ca lâm sàng	PGS. Dương PGS. Duyệt PGS. Duyệt	02 02 02
4	Chấn thương bụng kín	1	3				
5	Vết thương thấu bụng	1	3				
6	Viêm ruột thừa cấp	2	6			TS. Thương	02
7	Viêm phúc mạc	2	6			TS. Thương	02
8	Vết thương trực tràng-hậu môn	3	9			PGS. Dương	02
	<b>Tổng</b>	<b>15</b>	<b>45</b>				

## 5. TÀI LIỆU DẠY-HỌC

### 5.1 Tài liệu học tập

1. Bộ môn Ngoại – PTTH Đại học Y Dược Hải Phòng. Bài giảng bệnh học ngoại khoa tiêu hoá – Tập 1 (Tài liệu lưu hành nội bộ)

2. Bộ môn Ngoại – PTTH Đại học Y Dược Hải Phòng. Bài giảng bệnh học ngoại khoa tiêu hoá – Tập 2 (Tài liệu lưu hành nội bộ)

### 5.2. Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đức Ninh, 2001, Cấp cứu ngoại khoa về bụng, NXB Khoa học và Kỹ thuật

- Nguyễn Đức Ninh, 2001, Cấp cứu ngoại khoa: chuyên đề về tắc ruột, Nxb Khoa học và Kỹ thuật

- Đào Quang Minh 2015 , Chẩn đoán và điều trị các bệnh cấp cứu ngoại khoa, NXB Y học.

- Phạm Đức Huân , 2021. Bệnh học ngoại khoa tiêu hóa SĐH. NXB Y học

- Frank H. Netter , 2017. The Netter's collection of medical illustrations Digestive system : V9-Part I: Upper digestive tract. - 2nd ed. - Philadelphia : Elsevier.

- Michael P. Federle , 2015. Diagnostic imaging: gastrointestinal - Philadelphia : Elsevier.

- Michael J. Zinner , 2013. Maingot's abdominal operations- 12th ed. - New York : McGraw-Hill

- Basic surgical operations 2000 / Foster E. M. - Edinburgh : Churchill livingstone

## 6. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục).

### 7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu

- Giảng đường
- Các bệnh viện thực hành

**8. NGÀY PHÊ DUYỆT:** .....

**Phụ trách Học phần**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Phụ trách CTĐT**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**TS. Phạm Văn Thương**

**PHỤ LỤC**

**Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	PGS.TS.BS Phạm Văn Duyệt	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:pvduyet@hpmu.edu.vn">pvduyet@hpmu.edu.vn</a>
2.	TS.BS. Phạm Văn Thương	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:pvanthuong@hpmu.edu.vn">pvanthuong@hpmu.edu.vn</a>
3.	BSCKII. Nguyễn Ngọc Hùng	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:nnhung@hpmu.edu.vn">nnhung@hpmu.edu.vn</a>
4.	BSCKII. Lê Thế Cường	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:ltcuong@hpmu.edu.vn">ltcuong@hpmu.edu.vn</a>
5.	GS.TS.BS Hà Văn Quyết	BV Việt Đức	
6.	PGS.TS.BS Triệu Triều Dương	BVTWQĐ 108	<a href="mailto:ptsn92@gmail.com">ptsn92@gmail.com</a>
7	TS.BS Hồ Hữu An	BVTWQĐ 108	<a href="mailto:bs.hohuuhan83@gmail.com">bs.hohuuhan83@gmail.com</a>
8	BSCKII Phan Thị Tuyết Lan	BV Việt Tiệp	<a href="mailto:phantuyetlan68hp@gmail.com">phantuyetlan68hp@gmail.com</a>
9.	PGS.TS. Lê Văn Thành	BVTWQĐ 108	<a href="mailto:thanhle108@gmail.com">thanhle108@gmail.com</a>
10.	TS. Nguyễn Đức Tiên	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:ndtien@hpmu.edu.vn">ndtien@hpmu.edu.vn</a>
11.	TS. Đỗ Minh Tùng	Bộ môn Ngoại	

**2. Danh sách giảng viên tham gia trợ giảng**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	BSCKII. Trịnh Đình Thành	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:tdthanh@hpmu.edu.vn">tdthanh@hpmu.edu.vn</a>
2	BSCKII. Phạm Quốc Hiệu	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:pqhiieu@hpmu.edu.vn">pqhiieu@hpmu.edu.vn</a>
3	BSCKII. Hoàng Anh Công	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:hacong@hpmu.edu.vn">hacong@hpmu.edu.vn</a>
4	ThS. BSNT. Phạm Tâm Long	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:ptlong@hpmu.edu.vn">ptlong@hpmu.edu.vn</a>
5	ThS. BSNT. Hoàng Hữu Đoàn	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:hhdoan@hpmu.edu.vn">hhdoan@hpmu.edu.vn</a>

## BẢNG LƯỢNG GIÁ LÂM SÀNG (MINI-CEX)

**Học viên:**.....  
**Lớp:**.....  
**Chẩn  
đoán:**.....  
**Người đánh giá:**.....  
**Ngày:**...../...../.....

STT	Yêu cầu	Không đạt (F)	Mức đạt 50%	Mức trên đạt 75%	Hoàn thành 100% yêu cầu
1	Hỏi bệnh	<p>Không thu thập thông tin quan trọng</p> <p><b>Hoặc</b></p> <p>Khai thác các thông tin không phục vụ mục đích lâm sàng.</p> <p><b>Hoặc</b></p> <p>Giao tiếp 1 chiều.</p>	<p>Thu thập được một số thông tin quan trọng</p> <p><b>Và</b></p> <p>Giao tiếp lấy bệnh nhân làm trung tâm.</p>	<p>Thu thông tin có định hướng, đầy đủ, chính xác và tập trung.</p> <p><b>Và</b></p> <p>Thái độ tôn trọng.</p>	<p>Mức đạt yêu cầu 75% <b>Và</b></p> <p>Mức đạt yêu cầu 2,0</p> <p>Thể hiện được sự đồng cảm, thấu cảm với BN.</p>
2	Khám lâm sàng	<p>Thực hiện không chính xác</p> <p><b>Hoặc</b></p> <p>Thực hiện không đủ các bước</p>	<p>Thực hiện đủ các bước</p> <p><b>nhưng</b></p>	<p>Thực hiện</p> <p>thuần</p> <p>thục</p> <p><b>nhưng</b></p> <p>chưa phát hiện bất thường</p>	<p>Thực hiện</p> <p>thuần</p> <p>thục</p> <p>và</p> <p>phát hiện các triệu chứng bất thường</p>
3	Đề xuất	<p>Phiên giải kết quả sai</p> <p><b>Hoặc</b></p> <p>Không đề xuất cận lâm sàng quan trọng</p>	<p>Phân tích chính xác kết quả</p> <p>một số cận lâm sàng</p> <p><b>Hoặc</b></p> <p>đề xuất một số cận lâm sàng cần làm</p>	<p><b>Không chấm điểm ô này</b></p>	<p>Phân tích chính xác kết quả</p> <p>quan trọng hỗ trợ chẩn đoán</p> <p><b>Và</b></p> <p>Đề xuất cận lâm sàng cần</p>

					làm
4	Báo cáo ca bệnh	Báo cáo ca bệnh chưa đầy đủ <b>Hoặc</b> không chính xác và thiếu trình tự logic	Báo cáo trình bày đủ, chính xác <b>Nhưng</b> Không phân tích được yếu tố quan trọng	Mức đạt 1,5 Báo cáo có logic. <b>Và</b> Phân biệt được yếu tố quan trọng	Mức trên đạt và 2,0 Trình bày lưu loát, có chủ đích các thông tin
5	Biện luận chẩn đoán	Không đưa ra được chẩn đoán tiềm năng <b>Hoặc</b> Đưa ra chẩn đoán sai	Đưa ra được 1-2 chẩn đoán tiềm năng <b>Và</b> Lý giải phù hợp	chẩn đoán có tiềm năng <b>Và</b> Các chẩn đoán phân biệt	Mức trên đạt và 2,0 Chỉ định các xét nghiệm có giá trị cao để thu gọn chẩn đoán và lý giải phù hợp
6	Đề xuất hướng xử trí	Không đề xuất được hướng xử trí <b>Hoặc</b> Đề xuất hướng xử trí sai	Đề xuất được nguyên tắc điều trị chung	Mức đạt 1,5 <b>Và</b> Ra lệnh điều trị đúng (bao gồm cả các đáp ứng phù hợp kịp thời)	Mức trên đạt và 2,0 Đề xuất Tiên lượng, điều trị cụ thể, theo dõi

**TỔNG ĐIỂM :**

**NHẬN XÉT:**..... Người chấm thi

# CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ I, II, III

## 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Chuyên đề tiến sĩ I, II, III							
Mã học phần:							
Đối tượng áp dụng: Nghiên cứu sinh chuyên ngành Ngoại							
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn							
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Học phần chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên đề tiến sĩ						
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Ngoại và phẫu thuật thực hành							
Email liên hệ: pvanthuong@hpimu.edu.vn							
Điện thoại liên hệ: 0982506259							
<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <thead> <tr> <th colspan="2">Tổng (3 chuyên đề)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tín chỉ</td><td><math>3 \times 3 = 15</math></td></tr> <tr> <td>Số tiết</td><td><math>45 \times 3 = 135</math></td></tr> </tbody> </table>		Tổng (3 chuyên đề)		Tín chỉ	$3 \times 3 = 15$	Số tiết	$45 \times 3 = 135$
Tổng (3 chuyên đề)							
Tín chỉ	$3 \times 3 = 15$						
Số tiết	$45 \times 3 = 135$						

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Điều kiện khác: Không

## 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Các chuyên đề tiến sĩ đòi hỏi nghiên cứu sinh tự cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài của nghiên cứu sinh, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, giúp nghiên cứu sinh giải quyết một số nội dung của đề tài luận án.

Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành 3 chuyên đề tiến sĩ, các nội dung trong ba chuyên đề này sẽ được nghiên cứu sinh sử dụng trong phần tổng quan và hoặc phần bàn luận của luận án. Nội dung chuyên đề, tên chuyên đề sẽ do thầy hướng dẫn đưa ra và được hội đồng chấm đề cương đầu vào xem xét đồng ý. Thông thường bao gồm 1 chuyên đề cơ sở - cơ bản (các vấn đề có tính nghiên cứu cơ bản, nền tảng liên quan tới đề tài), 1 chuyên đề hỗ trợ (các vấn đề liên quan mật thiết, sẽ được đề cập và hỗ trợ cho đề tài nghiên cứu) và 1 chuyên đề lâm sàng, cận lâm sàng hay một vấn đề liên quan trực tiếp hoặc là một phần - một khía cạnh trong nghiên cứu chính của nghiên cứu sinh.

## LUẬNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Kết quả đầu ra là một quyển báo cáo chuyên đề (tối thiểu khoảng 30 trang, theo định dạng lề, chữ, v.v. đó được Bộ GD-ĐT qui định, có ít nhất 30 tài liệu tham khảo). NCS sẽ phải trình bày trước tiểu ban chấm chuyên đề những nội dung chính của chuyên đề.

Hội đồng đánh giá chuyên đề gồm 3 thành viên, bao gồm những nhà khoa học có chức danh khoa học, có bằng tiến sĩ, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín chuyên môn, am hiểu vấn đề nghiên cứu của chuyên đề.

Hội đồng gồm chủ tịch, thư ký, và các ủy viên trong đó người hướng dẫn chuyên đề là người sẽ ngồi trong hội đồng. Chủ tịch hội đồng là người có năng lực và uy tín chuyên môn, đúng chuyên ngành với chuyên đề. Các thành viên phải là người am hiểu sâu sắc chuyên đề, có uy tín chuyên môn cao trong lĩnh vực khoa học đó, có trách nhiệm cao trong đánh giá chất lượng khoa học của chuyên đề.

Người hướng dẫn nghiên cứu sinh, người có quan hệ cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột với nghiên cứu sinh không tham gia Hội đồng đánh giá chuyên đề.

Chuyên đề được đánh giá bằng hình thức bỏ phiếu kín. Các thành viên trong Hội đồng chỉ được bỏ phiếu tán thành hoặc không tán thành. Phiếu trắng được coi là phiếu không tán thành. Chuyên đề đạt yêu cầu khi có trên 2/3 thành viên Hội đồng có mặt bỏ phiếu tán thành.

## 8. GIĂNG VIÊN THAM GIA GIĂNG DẠY (*phụ lục*).

### 9. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Máy chiếu
- Phòng bảo vệ chuyên đề.

### 10. NGÀY PHÊ DUYỆT: .....

**Phụ trách Học phần**

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Văn Thương

**Phụ trách CTĐT**

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Văn Thương

## PHỤ LỤC

### 1. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	TS. Phạm Văn Thương	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:pvanthuong@hpmu.edu.vn">pvanthuong@hpmu.edu.vn</a>
2.	PGS.TS. Phạm Văn Duyệt	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:pvduyet@hpmu.edu.vn">pvduyet@hpmu.edu.vn</a>
3.	TS. Nguyễn Đức Tiến	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:ndtien@hpmu.edu.vn">ndtien@hpmu.edu.vn</a>
4.	TS. Đỗ Minh Tùng	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:dmtung@hpmu.edu.vn">dmtung@hpmu.edu.vn</a>

### 2. Danh sách giảng viên tham gia trợ giảng

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	BSCKII. Nguyễn Ngọc Hùng	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:nnhung@hpmu.edu.vn">nnhung@hpmu.edu.vn</a>
2	BSCKII. Trịnh Đình Thành	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:tdthanh@hpmu.edu.vn">tdthanh@hpmu.edu.vn</a>
3	BSCKII. Phạm Quốc Hiệu	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:pqchieu@hpmu.edu.vn">pqchieu@hpmu.edu.vn</a>
4	BSCKII. Hoàng Anh Công	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:hacong@hpmu.edu.vn">hacong@hpmu.edu.vn</a>
5	ThS. BSNT. Bùi Văn Dương	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:bvduong@hpmu.edu.vn">bvduong@hpmu.edu.vn</a>
6	ThS. Nguyễn Trung Thành	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:ntthanh@hpmu.edu.vn">ntthanh@hpmu.edu.vn</a>
7	ThS. BSNT. Phạm Tâm Long	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:ptlong@hpmu.edu.vn">ptlong@hpmu.edu.vn</a>
8	ThS. BSNT. Hoàng Hữu Đoàn	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:hhdoan@hpmu.edu.vn">hhdoan@hpmu.edu.vn</a>

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN CHUYÊN ĐỀ TỔNG QUAN**

### **1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

Tên học phần: Chuyên đề tổng quan				
Mã học phần:				
Đối tượng áp dụng: Nghiên cứu sinh chuyên ngành Ngoại				
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn				
Thuộc khối kiến thức:		<input type="checkbox"/> Học phần chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên đề tiến sĩ		
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Ngoại và phẫu thuật thực hành				
Email liên hệ: pvanthuong@hpmu.edu.vn				
Điện thoại liên hệ: 0982506259				

	Tổng	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	5	5	0	0
Số tiết	75	75	0	0
Số buổi	10	10	0	0

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Điều kiện khác: Không

### **2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Mỗi nghiên cứu sinh phải thực hiện một bài tiểu luận tổng quan xác định khung lý thuyết định hướng thực hiện nghiên cứu; phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án; nêu lên những vấn đề còn tồn tại, và chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết.

Chuyên đề tiến sĩ được tiến hành trên cơ sở tự học và tự nghiên cứu một cách độc lập của NCS dưới sự giúp đỡ của người hướng dẫn khoa học.

### **3. LUẬNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

**Yêu cầu tiên quyết:** Học viên phải đi học lý thuyết và thực hành đầy đủ, chấp hành mọi nội quy giảng đường, bộ môn, phòng sau đại học

Kết quả đầu ra là một quyển tiểu luận (khoảng 30-40 trang, theo định dạng lề, chữ, v.v. đó được Bộ GD-ĐT qui định). NCS sẽ phải trình bày trước tiểu ban chấm chuyên đề những nội dung chính của chuyên đề tổng quan.

Việc đánh giá và chấm điểm chuyên đề được thực hiện trên cơ sở chấm cuốn báo cáo chuyên đề (đã nêu trên) và việc NCS trình bày tóm tắt trước tiểu ban chấm chuyên đề trong một buổi sinh hoạt khoa học của khoa/bộ môn hay nhà trường.

Tiểu ban chấm chuyên đề tổng quan gồm 5 thành viên, là những người có học vị TS, TSKH hoặc chức danh PGS, GS, hiểu biết sâu về chuyên đề của NCS. Hiệu trưởng – chủ tịch hội đồng Khoa học Đào tạo của Trường ĐH Y Dược Hải Phòng (hoặc người được hiệu trưởng ủy nhiệm) sẽ ra quyết định thành lập Tiểu ban chấm chuyên đề. Tiểu ban được thành lập trên cơ sở để đánh giá từng NCS chứ không tiến hành đánh giá chung nhiều NCS trong một phiên làm việc. Thành viên các tiểu ban chấm chuyên đề cần bao gồm ít nhất 1 nhà khoa học không thuộc Trường ĐH Y Dược Hải Phòng.

### **GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục).**

#### **CƠ SỞ VẬT CHẤT**

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Các bệnh viện thực hành

**NGÀY PHÊ DUYỆT:** .....

**Phụ trách Học phần**

(Ký và ghi rõ họ tên)



*TS. Phạm Văn Thương*

**Phụ trách CTĐT**

(Ký và ghi rõ họ tên)



*TS. Phạm Văn Thương*

## PHỤ LỤC

### **2. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1.	TS. Phạm Văn Thương	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:pvanthuong@hpmu.edu.vn">pvanthuong@hpmu.edu.vn</a>
2.	PGS.TS. Phạm Văn Duyệt	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:pyduyet@hpmu.edu.vn">pyduyet@hpmu.edu.vn</a>
3.	TS. Nguyễn Đức Tiến	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:ndtien@hpmu.edu.vn">ndtien@hpmu.edu.vn</a>
4.	TS. Đỗ Minh Tùng	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:dmtung@hpmu.edu.vn">dmtung@hpmu.edu.vn</a>

### **2. Danh sách giảng viên tham gia trợ giảng**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Email
1	BSCKII. Nguyễn Ngọc Hùng	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:nnhung@hpmu.edu.vn">nnhung@hpmu.edu.vn</a>
2	BSCKII. Trịnh Đình Thành	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:tdthanh@hpmu.edu.vn">tdthanh@hpmu.edu.vn</a>
3	BSCKII. Phạm Quốc Hiệu	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:pqchieu@hpmu.edu.vn">pqchieu@hpmu.edu.vn</a>
4	BSCKII. Hoàng Anh Công	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:hacong@hpmu.edu.vn">hacong@hpmu.edu.vn</a>
5	ThS. BSNT. Bùi Văn Dương	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:bvduong@hpmu.edu.vn">bvduong@hpmu.edu.vn</a>
6	Ths. Nguyễn Trung Thành	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:ntthanh@hpmu.edu.vn">ntthanh@hpmu.edu.vn</a>
7	ThS. BSNT. Phạm Tâm Long	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:ptlong@hpmu.edu.vn">ptlong@hpmu.edu.vn</a>
8	ThS. BSNT. Hoàng Hữu Đoàn	Bộ môn Ngoại	<a href="mailto:hhdoan@hpmu.edu.vn">hhdoan@hpmu.edu.vn</a>

# LUẬN ÁN TỐT NGHIỆP

## 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Tên học phần: Luận án tốt nghiệp
Mã học phần:
Đối tượng áp dụng: Nghiên cứu sinh chuyên ngành Ngoại
Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn
Thuộc khối kiến thức: Luận án tiến sĩ
Khoa/Bộ môn/Module/Đơn vị phụ trách: Bộ môn Ngoại và phẫu thuật thực hành
Email liên hệ: pvanthuong@hpmu.edu.vn
Điện thoại liên hệ: 0982506259

	Tổng	Lý thuyết	Lâm sàng	Tự học
Tín chỉ	74	74	0	0

Điều kiện tham dự học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Điều kiện khác: Không

## 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Các nghiên cứu sinh thực hiện nghiên cứu khoa học dưới sự hướng dẫn của các thầy hướng dẫn khoa học. Luận án tiến sĩ phải là một công trình nghiên cứu khoa học sáng tạo của chính nghiên cứu sinh, có đóng góp về mặt lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực nghiên cứu hoặc giải pháp mới, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu, giải quyết sáng tạo các vấn đề đặt ra. Các chủ đề nghiên cứu của luận án phù hợp với lĩnh vực Ngoại khoa.

Nội dung và hình thức luận án tuân theo đúng quy định hiện hành của Bộ GD-ĐT.

Việc tiến hành mời giáo viên hướng dẫn, tổ chức bảo vệ đề tài cấp cơ sở, thành lập hội đồng chấm luận án TS, v.v. tuân theo các qui định hiện hành của Bộ GD-ĐT.

## 3. ĐÁNH GIÁ VÀ BẢO VỆ LUẬN ÁN

Được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### 3.1. Đánh giá luận án cấp cơ sở (đơn vị chuyên môn)

- Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở gồm 7 thành viên, có chức danh khoa học, có bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ, am hiểu về lĩnh vực đề tài nghiên cứu, trong đó có 05 thành viên là cán bộ khoa học của đơn vị chuyên môn và của cơ sở đào tạo.

- Luận án được gửi đến các thành viên của Hội đồng trước thời gian tổ chức họp Hội đồng đánh giá ít nhất là 15 ngày làm việc. Các thành viên của Hội đồng đọc luận án và viết nhận xét trước khi dự phiên họp của Hội đồng đánh giá luận án.

### **3.2. Đánh giá luận án cấp trường hoặc viện**

Hội đồng đánh giá luận án cấp trường hoặc viện gồm 7 thành viên, bao gồm những nhà khoa học có chức danh khoa học, có bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín chuyên môn, am hiểu vấn đề nghiên cứu của luận án, có công trình liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh công bố trong vòng 03 năm tính đến khi được mời tham gia Hội đồng. Số thành viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư ít nhất là 4 người, thành viên tiến sĩ phải sau khi nhận bằng tròn ba năm, trong đó số thành viên thuộc cơ sở đào tạo không quá ba người.

Hội đồng gồm chủ tịch, thư ký, ba người phản biện và các ủy viên. Chủ tịch hội đồng là người có năng lực và uy tín chuyên môn, có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, đúng chuyên ngành với luận án. Các phản biện phải là người am hiểu sâu sắc luận án, có uy tín chuyên môn cao trong lĩnh vực khoa học đó. Người phản biện có trách nhiệm cao trong đánh giá chất lượng khoa học của luận án. Các phản biện phải là người ở các đơn vị khác nhau, không là cấp dưới trực tiếp của nghiên cứu sinh, không là đồng tác giả với nghiên cứu sinh trong các công trình công bố có liên quan đến đề tài luận án, không sinh hoạt cùng đơn vị chuyên môn với nghiên cứu sinh.

Người hướng dẫn nghiên cứu sinh, người có quan hệ cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột với nghiên cứu sinh không tham gia Hội đồng đánh giá luận án cấp trường hoặc viện.

Luận án được đánh giá bằng hình thức bỏ phiếu kín. Các thành viên trong Hội đồng chỉ được bỏ phiếu tán thành hoặc không tán thành. Phiếu trắng được coi là phiếu không tán thành. Luận án đạt yêu cầu khi có 6/7 hoặc 5/6 thành viên Hội đồng có mặt bỏ phiếu tán thành.

#### **GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (phụ lục).**

#### **CƠ SỞ VẬT CHẤT**

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Các bệnh viện thực hành

**NGÀY PHÊ DUYỆT:** .....

**Phụ trách Học phần**

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Văn Thương

**Phụ trách CTĐT**

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Văn Thương